

A
LÊ GIÂN

A
HỒI KÝ

LÊ GIẢN HỒI KÝ

Lê Giản

Lê Giản Hồi Ký

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Thông tin ebook

Tên sách : Lê Giản Hồi Ký

Tác giả : Lê Giản

Thể loại : Hồi ký – Tiểu sử

Mục Lục

Lời nói đầu

Phần 1

Một bạn tri âm ngay từ phút đầu gặp mặt...

Những tín hiệu hứa hẹn

Hai lần Bác Hồ đến thăm nhà số 1A Trần Bình Trọng (Hà Nội)

Xây dựng hậu phương kháng chiến

Lũng Cò - Sân bay đầu tiên của Việt Nam

Bác Hồ và ông già Toan

Phần 2

Định Hóa - An toàn khu của Trung ương

Những lần gặp Bác

Một giờ với đồng chí Tổng giám đốc Nha Công An Việt Nam

Nghệ thuật là bất tử

Lời nói đầu

Những năm tháng ấy, bắt đầu từ khi chúng tôi phải rời cảng Sài Gòn để đi Madagasca. Không phải với tư cách là những nhà du lịch mà là những kẻ bị đưa đi một trại tập trung cải tạo mới. Hồi bấy giờ, Madagasca còn là thuộc địa của Pháp. Chúng tôi đến Madagasca một thời gian thì Anh chiếm đảo này. Nước Pháp bị quân đội Hitle chiếm đóng và dựng lên Chính phủ bù nhìn Petain, có nghĩa là Pháp đã đứng về phía các nước phát xít.

Nước Anh hồi đó là một nước tham gia chiến tranh chống Phát xít. Vì vậy về sau Anh chiếm và làm chủ Madagasca, những người Cách mạng Việt Nam chống phát xít như chúng tôi đang bị giam cầm ở Madagasca sau khi Anh làm chủ được đối xử như những người tự do. Chúng tôi ở lại Madagasca ít lâu rồi tới Ấn Độ. Tháng 10 năm 1944, cùng với một số chiến sỹ khác, tôi được một máy bay B 29, một pháo đài bay của Anh đưa vượt qua dãy núi Himalaya trở về nước và nhảy dù xuống chiến khu Cao Bằng.

Những dòng dưới đây ghi lại những tình cảm của chúng tôi đối với Liên xô trong những năm tháng ấy, tức là từ tháng 6 năm 1941 đến cuối năm 1944.

Phần 1

Năm 1941, chúng tôi đang bị giam ở nhà tù Sơn La. Bỗng một hôm giám ngục gọi tám tù cộng sản (trong đó có tôi và hai tù thân Nhật tới Văn phòng. Tên mật thám Rougier từ Hà Nội lên chuyển 10 người chúng tôi đi nơi khác. Đi đâu? Hỏi, nhưng Rougier không trả lời. Thế là chúng tôi chân bị xiềng, tay bị xích lên một ô tô che kín mít lên đường về xuôi. Đến Hoà Bình, xe ngoặt về phía Ninh Bình. Tại trại giam Ninh Bình, một tù nhân khác đã bị đưa đến đây từ trước đã nhập đoàn với chúng tôi. Đó là đồng chí Phan Bội (sau tháng 8.1945 lấy tên là Hoàng Hữu Nam). Thế là đoàn chúng tôi có 11 người tất cả lại bị đưa ra ga xe lửa. Đến đây, Rougier giao chúng tôi cho một tên sen đầm Pháp, rồi với giọng xỏ lá chào từ biệt chúng tôi và nói "Vous iez à la pêche" (các anh sẽ đi câu). Vậy thì chúng sẽ đưa bọn mình đi Côn Đảo chẳng? Lên

xe lửa, tên sen đầm mới cho chúng tôi biết địa chỉ mới của chúng tôi là Madagasca.

Đúng ngày 6.6.1941, tôi còn nhớ, xe lửa đến ga Sài Gòn. Chúng tôi bị đưa ngay ra Cảng vào một buổi chiều âm u. Một con tàu lớn mang tên Chenonceau sắp nhổ neo.

Chúng tôi xuống mấy phòng giam ở hầm tàu Chenonceau. Còi tàu rúc lên rồi tàu lặng lẽ ra khơi...

Một bạn tri âm ngay từ phút đầu gặp mặt...

Sau này về nước, khi Cách mạng Tháng Tám đã thành công, tôi kể lại nhiều chuyện đi trên tàu Chenonceau với người thân, bà vợ tôi lúc này tóc đã hoa râm hình như chú ý nhất đến người bạn ấy, cứ tấm tắc mấy lần "Thực là quý hoá! đúng là mình ở hiền gặp lành". Riêng tôi cho đến nay, vẫn còn nhớ một vài câu thơ của người bạn làm thời đó:

Bệnh bồng nước Ấn Độ Dương

Gặp người bạn quý trên đường lênh đênh

Cho ăn ngon lại cho tin...

Câu chuyện như thế này:

Chiều ngày 6.6.1941, khi xuống tàu vừa yên chỗ thì một người Pháp tuổi trạc 50, y phục thuỷ thủ bước tới, chủ động làm quen bằng cách tự giới thiệu với lời lẽ cởi mở, ôn tồn và thân ái:

- Chào các ông. Người ta đưa các ông đi đâu đấy? Vì lẽ gì? Tôi phải chăm sóc các ông về việc ăn ở ở đây.

Chúng tôi chào lại. Anh Phan Bội thay mặt đoàn tù trả lời bằng tiếng Pháp:

- Chúng tôi bị đày đi đảo Madagasca chỉ vì yêu nước và yêu chủ nghĩa cộng sản. Cảm ơn ông đã quan tâm.

Vừa lắng nghe, vừa nhìn chúng tôi vẻ thông cảm và đầy cảm tình, người thuỷ thủ ấy bảo chúng tôi:

- Ở hầm nóng lắm, các ông nên đề nghị mỗi ngày cho lên boong ít lần mà thở. Đã thành lệ rồi, các ông cứ đề nghị là được đấy.

Trong đoàn chúng tôi ngoài 9 đảng viên cộng sản còn hai người bị đưa đi trại tập trung vì thân Nhật là Nguyễn Thế Truyền và em là Nguyễn Thế Song. Nguyễn Thế Truyền đã từng du học rồi ở Pháp lâu năm, từ sau hôm thấy xe chở chúng tôi đến Hoà Bình rẽ ngoặt về phía Ninh Bình

bổng trở thành lì xì, rầu rĩ. (ông đang hí hửng tưởng Rougier sẽ đưa cả đoàn về Hà Nội rồi trả lại tự do cho hai anh em ông vì ông định ninh là quân Nhật đã can thiệp buộc Pháp phải làm như thế), tự nhiên vui vẻ thốt lên: "Đây đúng là một công nhân Pháp chính cống! chính cống". Mặc dù chúng tôi với ông vẫn chính kiến bất đồng song nhận định của ông về người bạn Pháp này thì chúng tôi rất tán thành. Và... kìa, người bạn ấy trở lại, tay xách một bao bánh mỳ đặt xuống trước mặt chúng tôi và bảo anh em đi theo ông lấy khẩu phần ăn đem về. Khẩu phần quả là không thể tưởng tượng nổi: thịt bò rán (chateau brillant) khoai tây, đậu sào và súp thịt. Ông khuyến khích chúng tôi:

- Ăn no, ăn nhiều vào để lấy lại sức khỏe, thiếu thì đến chỗ tôi lấy thêm (radio) đừng ngại.

Ăn xong, các anh đem bát đĩa trả lại nhà bếp.

Không phải chỉ bữa đầu tiên như vậy mà các bữa sau cũng tương tự hoặc còn hơn thế nữa, nhiều hôm lại có cả bích quy, cà phê, món này hình như làm cho ông Nguyễn Thế Truyền tạm quên đi nỗi buồn quân Nhật không can thiệp cho anh em ông được trả lại tự do...

Cũng bị giam cùng chúng tôi ở buồng bên cạnh có một thanh niên Pháp tên Montausier bị đưa về Pháp để xét xử về tội "theo phái Đờ Gôn". Anh đã từng bị nhốt khám lớn Sài Gòn từ cuối năm 1940, do đó có biết về các đồng chí lãnh đạo cuộc khởi nghĩa Nam Kỳ như chị Minh Khai mà anh ta rất khâm phục. Chỉ ít lâu sau khi quen nhau, Montausier giới thiệu cho chúng tôi về lý lịch người bạn thuý thủ lo về việc ăn của chúng tôi.

Trước kia anh ấy là một liên lạc viên của Quốc tế cộng sản. Anh ấy là một trong những người chuyển đến Đông Dương những sách báo, tài liệu bằng tiếng Pháp in ở Mátscova của Quốc tế cộng sản hay ở Paris của Đảng cộng sản Pháp...

Một anh em trong chúng tôi hỏi tên người bạn đáng mến, người đồng chí rất ân cần ấy thì Montausier lắc đầu:

- Không biết.

Cùng cảnh ngộ nên chúng tôi dễ gần Montausier và qua tiếp xúc nhiều lần chúng tôi coi anh là một người bạn đáng tin cậy.

Một buổi chiều, tên sen đầm áp giải chúng tôi chuyển này, trang phục nghiêm chỉnh, súng ngắn giắt một bên hông đột nhiên xuống chỗ chúng tôi như muốn kiểm tra tình hình ăn ở của chúng tôi. Hắn nhìn quanh một lượt, bảo chúng tôi:

- Hãy biết điều đấy. Ta không dung tha kẻ nào phá rối trật tự đâu nhé! "

Nó vừa đi khỏi thì Montausier tùm tùm cười, nháy mắt vẻ tinh nghịch, nói với chúng tôi:

- Nó cũng là một con quỷ khát đó. Nó thường huênh hoang tự tay đã tàn sát 18 tên phiến loạn cộng sản ở Nam Bộ. Một lần tôi có chuyện cãi cọ với nó, nó hăm dọa: "Có muốn tao bắn nát đầu không, thằng khốn kiếp?"

Tôi bảo nó: “Ông thường khoe đã hạ sát 18 mạng người, ông đang có một kẻ tử tù đang ở bên ông, hãy bắn bỏ đi, tính nó là tên thứ 19, sau đó tôi vui lòng cho ông bắn tôi để ông nâng thành tích lên tròn 20 mạng.”

Người số 19 tôi nói đó nguyên là bạn của tên sen đầm trong khi tên sen đầm đi tên bắn những người mà nó cho là phản loạn cộng sản để lập thành tích hồng lên chức, lên lương thì ở nhà vợ nó tăng tịu và ăn nằm thường xuyên với thằng bạn. Bị cầm sừng nó cầm tức thằng bạn lắm nhưng đành ngậm bồ hòn làm ngọt vì thằng này có quyền, có thế hơn nó. Tớ trêu thay lần này nó cùng vợ về Pháp thì chẳng biết là do tình cờ hay được sắp đặt trước mà thằng bạn quý của nó lại cùng đi chuyến tàu này.

Nghe chuyện Montausier kể chúng tôi chẳng thể nhịn cười và kinh tởm cái xã hội thối nát của bọn thực dân thuộc địa. Những ngày trên tàu Chenonceau, không bị xiềng xích, mỗi ngày chúng tôi lên boong tàu hóng mát, ngắm cảnh trời biển mênh mông. Nhưng giờ phút ấy thường làm chúng tôi nhớ đến hình ảnh của quê hương, của những người thân ở xa, của những đồng chí đang chiến đấu ở các địa phương khắp miền đất nước, của những đồng chí còn ở "căng" Bắc Mê, ở nhà tù Sơn La...

Tuy nhiên đối với những người cộng sản bị đưa đi đày vô thời hạn ở đất nước xa lạ như chúng tôi, đó không phải là mối bận tâm thường xuyên mà cái vấn vương nhất hàng ngày vẫn là tình hình chiến sự ở Châu Âu, ở Thái Bình Dương ra sao? Tình hình Đông Dương ra sao? tình hình Liên Xô như thế nào? Vì chúng tôi biết rất rõ là dù sao đi nữa thì số phận chúng tôi cũng do tình hình ấy quyết định.

Người đồng chí Pháp vô danh không chỉ chăm sóc chúng tôi trong một bữa ăn, điều mà chúng tôi phải cảm ơn nhiều hơn nữa là những tin tức mà đồng chí ấy thường đem đến. Nhà văn Pháp Lamenaïs viết về cảnh người bị đi đày có đoạn cứ nhắc đi nhắc lại: “L'exilé partout est sen” (Người đi đày đến đâu cũng cô quạnh). Có lẽ những người cộng sản chúng tôi thì có thể được coi là ngoại lệ. Hàng ngày chúng tôi trao đổi, phân tích những thông tin mới nhận được, kể cho nhau nghe những gì đã biết về Liên Xô vĩ đại, nhắc lại những đoạn trong một loạt bài đã đăng trên báo Tin tức ở Hà Nội những ngày vừa qua của Trần Đình Long về "Ba năm ở Nga Xô viết". "Nga Xô viết Liên xô, những năm tháng ấy nếu có phải chịu đói và có thời gian quá đói, thì những thông tin rất cần cho chúng tôi vẫn là những tin về tình hình từ nơi thành trì của cách mạng thế giới

Ngày 23-6-1944 những nhịp đập khác thường trong trái tim tôi.

Từ Sài Gòn đến Madagasca trước kia đi đường biển bình thường là nửa tháng tháng, bây giờ, năm 1941 đã khác rồi. Nước Anh đã là thù địch của nước Pháp thời Pétain mà sức mạnh trên mặt biển của Anh là mối lo ngại lớn cho các tàu của Pháp. Chiếc Chenonceau chở chúng tôi đi

vòng vèo quanh co trong hơn hai tuần rồi mà mới chỉ được khoảng nửa phần đường Sài Gòn-Madagascar. Cho đến trưa hôm ấy, tin tức thời sự thế giới chúng tôi chỉ được biết rất thưa thớt. Những buổi chiều, sau bữa ăn chúng tôi ngạc nhiên thấy đồng chí thủy thủ thân thiết của chúng tôi vẻ hơi khác thường lật đặt đến:

- Quân đội Hít le đã tiến qua biên giới Liên xô, không tuyên chiến, cũng không nêu ra căn cứ gì cả. Hàng trăm sư đoàn quân phát xít ào ạt, chớp nhoáng tấn công Liên xô đã hai hôm nay. Có tin gì thêm chúng tôi sẽ thông báo tiếp.

Những nhịp đập trong tim tôi rộn lên. Chào người bạn đưa tin xong, tất cả chúng tôi đều im lặng vẻ dăm chiêu. Bỗng có ai đó lên tiếng: "Cái phải đến đã đến..." Chúng tôi quây quần trong một phòng giam. Một cuộc trao đổi ý kiến không cần có người triệu tập, không khí trang nghiêm.

Anh Nguyễn Văn Phòng (tức đồng chí Nguyễn Văn Minh) đã từng học ở trường Đông phương 3 năm với niềm tin mà chúng tôi đã biết là bất di bất dịch đối với Liên xô đã lên tiếng: "Chúng ta sẽ theo dõi thêm tin tức. Dù thế nào đi nữa có thể khẳng định chiến thắng cuối cùng sẽ thuộc về Liên xô", rồi anh nhắc đến trận Bôrôdinô của Cutuzốp với Napoléon, đến mùa đông nước Nga, đến những người Xô viết mà anh đã từng biết. Anh Hoàng Đình Rong, đồng chí nhiều tuổi nhất trong chúng tôi đưa ra những lập luận có cân nhắc về sự phát triển logic của tình hình: mâu thuẫn bên trong của chủ nghĩa phát xít sẽ dẫn Hít le đến đại bại khi húc đầu vào thành trì của Cách mạng thế giới. Ưu thế của Liên xô sẽ được nhân lên thành sức mạnh vô địch chôn vùi Hít le.

Tôi chăm chú lắng nghe các ý kiến khác nhau, bổ sung lẫn cho nhau của các đồng chí, khi anh Phan Bôi, con người điềm tĩnh và thận trọng ấy dứt lời, tôi cảm thấy tin tưởng hơn về sự tất thắng của nhân dân Liên xô vĩ đại. Hôm nay cầm bút viết những dòng này, ôn lại trong trí nhớ không khí buổi "hội ý" ngày hôm ấy, tôi như đang được nghe lại lời anh:

- Cũng như các đồng chí, tôi rất tin tưởng Liên xô sẽ chiến thắng. Có điều để nhận định vấn đề cho đúng thì phải cân nhắc tình hình về nhiều mặt một cách khách quan, đánh giá xu thế phát triển lực lượng vật chất và tinh thần của hai bên tham chiến, tính đến chỗ mạnh, chỗ yếu của mỗi bên trong cả quá trình của nó sau này.

Tiếp đó anh đề cập trước hết đến những lợi thế của Hít le đã lấn chiếm được nguồn tài nguyên và nhân lực của các nước ở lục địa Tây Âu và dồn sức chớp nhoáng đưa quân xâm lược Liên xô. Hồng quân Liên xô chắc chắn đã chuẩn bị từ trước rồi song có thể là bị bất ngờ về thời điểm phản bội của Hít le, vả lại dù tình cảm của chúng ta đối với Hồng quân Liên xô lớn như thế nào, chúng ta cũng phải thừa nhận rằng Hồng quân Liên xô chưa có kinh nghiệm tiến hành chiến tranh hiện đại như quân đội Hít le, trong khi ấy một bộ phận Hồng quân lại còn bị cầm chân ở

phía Châu Á để đổ phó với phát xít Nhật.

Những vấn đề thắng bại của chiến tranh cũng như của bất cứ cuộc Cách mạng nào trước hết và căn bản là vấn đề con người, vấn đề mà Lê-nin có lần đã nhấn mạnh vấn đề nhân lực. Con người Xô viết từ năm 1917 đến năm 1941 thừa giắc ngộ để quyết tâm bảo vệ Tổ quốc của mình. Đảng cộng sản Liên Xô, Đảng của Lê-nin đã lãnh đạo nhân dân Xô viết hoàn thành giai đoạn quá độ lên chủ nghĩa xã hội rồi. Hiến pháp mới của Liên Xô năm 1938 đã khẳng định sức mạnh ấy rồi. Cũng cần tính đến sức mạnh ủng hộ Liên Xô trong giai cấp công nhân và nhân dân các nước tư bản trong điều kiện mới. Đó là chưa kể đến những mâu thuẫn bên trong của các nước phát xít, của các cuộc phản chiến rất có thể xảy ra trong quân đội phát xít như anh Hoàng Đình Rong phân tích.

Cuối cùng anh Phan Bội kết luận: "Cũng như mỗi người cộng sản trên toàn thế giới này, chúng ta có quyền tin tưởng rằng: Liên Xô sẽ thắng".

Đồng chí Phan Bội vừa dứt lời, không tự chủ được tôi vụt đi tới ôm chặt lấy anh và hôn tíu tíu... Quả là tôi đã sáng ra nhiều qua các ý kiến của anh em hôm ấy, đặc biệt sau những lập luận khách quan của anh Phan Bội.

Cũng cần ghi lại rằng hôm ấy Nguyễn Thế Truyền cũng có mặt trong buổi họp của chúng tôi. Trước đó ông ta thường cố ý lảng tránh. Ông ta tỏ vẻ không đồng tình song lại im lặng suốt từ đầu đến cuối. Quan điểm của ông ta trước đây là Liên Xô cùng với Đức quốc xã và Nhật Bản sẽ đồng minh với nhau. Ông vẫn định ninh như thế và tuyên truyền cho chúng tôi như thế. Thông tin trọng đại ngày hôm nay đã làm cho ông bàng hoàng như người vừa qua một cơn ác mộng, bỗng giật mình tỉnh lại, ông cáo biệt, đi nằm, vẻ bề bàng. Dù sao thì buổi họp hôm 23.4.1941 trong hầm tàu Chenonceau này cũng làm cho hai anh em ông hiểu rõ quan điểm của chúng tôi hơn.

Riêng phần mình, đêm hôm ấy tôi thao thức cho đến sáng. Liên Xô nhất định thắng. Mà thắng lợi của Liên Xô cũng là thắng lợi của nhân loại tiến bộ, của Việt Nam. Không có thắng lợi nào mà không phải trả giá, nhất là cuộc thắng lợi cuối cùng trong một cuộc chiến tranh. Nghĩ đi rồi lại nghĩ lại, tôi tưởng tượng đến một rừng cờ đỏ búa liềm phấp phới ở Hồng trường Matscova chào mừng ngày chiến thắng, màu đỏ trên rừng cờ vẻ vang ấy là biểu tượng của bao nhiêu máu của những chiến sĩ Hồng quân anh hùng của nhân dân Xô viết anh hùng...

Tàu Chenonceau vẫn đang hướng về phía Madagasca, sóng biển đều đều xô vào mạn tàu. Hình như tất cả đoàn tù chúng tôi không ai ngủ cả... Trong im lặng, tiếng sóng vỗ vào mạn tàu càng rõ hơn.

Ngày hôm ấy, đêm hôm 23-6-1941 ấy có thể tính là một cái mốc lớn trên con đường của đoàn tù cộng sản Việt Nam bị đưa đi đày ở Madagasca.

Cảnh đói khát tin tức của chúng tôi trên hòn đảo Madagasca.

Như vậy là từ trên tàu Chenonceau ngày 23 -6 -1941, chúng tôi đã được biết tin về quân đội Hitle tiến công Liên xô. Sau ngày hôm ấy, trên đường đến Madagasca một đôi lần vẫn còn được vai tin tức mới. Cuộc du ngoạn lênh đênh trên ấn Độ Dương kết thúc khoảng đầu tháng7.1941, chúng tôi tới đảo Madagasca. Mặc dù đã được đồng chí thủy thủ Pháp cho biết từ trước là ở Madagasca chỉ có một tờ báo to bằng chiếc mùi soa, chúng tôi vẫn muốn hy vọng đến đây sẽ có điều kiện tiếp xúc với nhân dân địa phương, với các viên chức trại giam, qua họ cũng sẽ biết được những tin tức cần thiết. Mong cảnh tù đầy được ăn uống kha khá, để giữ được sức khoẻ là điều ai cũng mong. Tuy nhiên đối với chúng tôi một món ăn khác cũng cần như thế hoặc có khi còn hơn thế nữa, đó là món báo chí, sách vở và nhất là tin tức thời sự thế giới, thời sự địa phương mình ở, tin tức về Tổ quốc về những người thân. Nhưng vừa tới Madagasca, ở nhà tù Diêgô-Suarej được vài ngày thì chúng tôi nhận được thông báo bảo " Hãy chuẩn bị để ngày mai ra Nosi-lava". Thế là hôm sau từ lúc mặt trời mới mọc, viên Công sứ điềm tĩnh, đi theo có một giám binh, một sen đầm và mấy người lính đã đến áp giải chúng tôi đi Nosi-lava. xuống mở máy, buồm giương lên, chúng tôi rời bến cảng. Viên công sứ người Pháp, người mảnh dẻ, trạc ngoài 40, mặc quần sóc trắng, somi trắng cộc tay, đội mũ cát, đi sandan, trông có vẻ hiền từ, giản dị và lịch thiệp. Xuống rời cảng, ít phút sau hấn cùng tên sen đầm đến chỗ chúng tôi có vẻ thân mật: "Các anh biết không, chúng ta đang qua eo biển Mojâmbique. Từ bến cảng đến đảo Nosi-lava khoảng chừng 40 km. Đến đó các anh sẽ ở trong một trại giam. Đây là nơi mà trước Đại chiến thế giới lần thứ nhất đã giam 2000 tù chính trị người Mangat và có 500 lính gác, hầu hết số 2000 tù ấy là quân binh đã theo nhà vua Mangat chống lại Pháp. Nhưng rồi nhà vua chịu đầu hàng thì họ bị bắt và đưa ra đây. Khi chiến tranh thế giới thứ nhất nổ ra thì họ được đưa sang Pháp tham gia chiến tranh chống Đức.". Hấn còn cho biết thêm: từ đó các trại tù bị bỏ hoang và dần dần từng bộ phận bị dỡ đi. Mới đây có lệnh phục hồi lại các trại để giam tù chính trị từ Đông Dương tới... Như vậy thì chúng tôi là toán đầu tiên bị đưa sang đây.

Xuồng vẫn lướt trên mặt biển. Đảo Nosi-lava hiện ra rõ dần, chéch về phía trái có 3 chấm xanh mờ mờ nhô cao trên mặt sóng. Đó là quần đảo Cô-mo-rô, trước kia bọn Petain định đưa tù chính trị Đông Dương sang giam ở đây, sau lại thay đổi ý kiến. Khoảng 10 giờ sáng, xuồng cập bến. Bến xếp bằng đá, chúng tôi đến một khu có hơn chục căn nhà tường gạch, lợp lá nằm lọt giữa rừng phi lao cây to, cao.

"Đây là biệt khu dành cho các anh. Các anh em không có tường cao, cửa sắt. Theo khái niệm thông thường thì đây không phải là nhà tù, trước đây vốn là một cam des marries (trại lính có đem theo vợ con) ở đây .Các anh như ở nhà, thoải mái, tự do".

Chúng tôi chỉ đáp lại viên công sứ bằng những nụ cười. Khoảng một tháng sau có một

chuyến tàu chở toán tù nhân thứ hai từ Sài Gòn đến. Trong toán này có hai anh Trần Văn Minh (Châu Lương) và Phan Văn Khích trước kia từng ở Pháp, sau lại sang Liên xô học chính trị, về nước hoạt động được một thời gian thì bị Pháp bắt đưa sang đây. Cùng với Minh và Khích còn có sáu người cộng sản khác đã tham gia khởi nghĩa Nam kỳ và trước khi tới đây đã qua nhiều nhà giam ở Nam bộ. Toán thứ hai này còn có hai tù Tơ-rốt-kít và sáu chức sắc Cao đài, kể cả Hộ pháp Phạm Công Tắc bị Pháp bắt vì hoạt động thân Nhật.

Như vậy là ở Nosi-lava có tất cả 27 tù Việt Nam gồm 17 cộng sản, 8 thân Nhật và 2 Tơ-rốt-kít. Sự phân biệt này không phải chỉ ở chính kiến mà còn là quan niệm sống và lối sống khác nhau (tôi sẽ nói về hậu quả của sự khác nhau này ở đoạn sau). Nosi-lava là hòn đảo nhỏ ở tây bắc Madagasca, chiều dài khoảng hơn 10 km, rộng 5 km. Dân cư thưa thớt khoảng 60 người kể cả già trẻ và nam nữ. Họ sống xa trại chúng tôi chừng 8 km. Ở đây bãi biển đẹp, cát vàng, chan hoà ánh sáng, hải sản có rất nhiều loại và phong phú, trên bờ thì rừng cây quả xum xuê. Ngắm nhìn thì phong cảnh quả là hấp dẫn, nhưng không thể là nơi xây dựng khách sạn, cao lầu, tửu điểm đón khách đến nghỉ ngơi, an dưỡng, bơi lội, tắm biển hoặc tham quan, du lịch vì một nổi biển đầy cá mập, thường nổi lên từng đàn vùng vẫy... chỉ cần lội xuống biển, nước mới mập tới ngực thôi là có khi đã làm mồi cho cá mập rồi. Sông suối ở Madagasca thì có ít nhiều cá sấu. Dân địa phương ở đây kể lại rằng: bò, dê lang thang ra bờ sông, bờ suối thường bị mất tích. Những con cá sấu khổng lồ từ sông suối bò lên ngoạm đùi, ngoạm cổ chúng lôi đi. Ở Osi-lava, có lần chúng tôi cùng nhau đi dạo, đến một quãng rừng râm mát trên miền đồi cảm thấy đói bụng, mỗi chân chúng tôi dừng lại nghỉ và lấy cơm thịt ra ăn. Có mấy anh em rủ nhau theo dốc đồi xuống bờ sông rửa mặt, chân tay, bỗng nghe tiếng người đi trước rú lên rừng rợn rồi chạy trở lên, chỉ tay xuống bãi cát bên dưới: một đàn cá sấu đang từ dưới nước ngoi lên bờ, có hai con to bằng khúc gỗ lớn đang phoi mình trên bãi, miệng há to để lộ hàm răng sắc nhọn. Thật là hú vía? Bị giam ở hòn đảo mà biển thì đầy cá mập, sông suối thì lúc nhúc cá sấu như vậy dù trại giam tường không cao, cửa không khoá sắt, dễ mấy ai dám liều mạng trốn đi? Cho nên hòn đảo nhỏ vẻ ngoài đầy quyến rũ này rõ ràng là một trại giam kiên cố, nhà ngục Sơn La hay Hoả Lò Hà Nội dễ chi sánh kịp?

Trực tiếp cai quản chúng tôi là sen đầm mang tên Clogenson, trạc 30 tuổi, cao lớn, bánh trai, lịch sự, từng tỏ ra có trình độ chính trị khá. Hắn ở phía trước, gần bờ biển, cách trại chúng tôi khoảng 2km, gần đó là nơi ở của 5 người lính với một người cai. Phía sau khu trại, cách 300m, trên đỉnh một đồi cao, có nhà của cặp vợ chồng Lorès. Lorès là nhân viên Hải đăng người Réunion lai Pháp, trạc 30 tuổi. Vợ anh trẻ hơn, xinh gái, nhanh nhẩu, dễ thương. Hai vợ chồng Lorès đã sinh con trai nhỏ hai tuổi trông như một búp bê. Chúng tôi coi anh như người bạn tốt. Những tù cộng sản chúng tôi ở bất cứ đâu cũng cùng nhau tổ chức lấy một cuộc sống trật tự, có

kỷ luật - ở Nosi-lava cũng vậy. Về đời sống vật chất đại thể là như sau: Chúng tôi làm vườn, chăn nuôi dê, gà, ngan lợn theo gợi ý của Clogenson và kinh nghiệm của Lorès. Chúng tôi phân công nhau đốn củi, đốt than gửi sang thị xã bán, gom tiền để phòng có việc cần chi tiêu. Như vậy là thịt đủ ăn, sữa đủ uống, trứng có thừa, rau thì lúc nào cũng xanh um, tha hồ mà hái ăn không hết, còn đem cho lính, cho dân. Muốn đánh cá chỉ cần chằng dăng, mắc lưới lúc nước triều rút lui khỏi bãi sù vẹt là có thể mỗi ngày thu hàng tạ. Muốn ăn cua bể, sò huyết, ngao, hải sản chỉ cần ra biển đi xa từ nửa cây đến một cây tìm bắt về hàng rổ. Nhưng bắt về làm gì, ăn không hết, bỏ thoát, uống công. Khi nào muốn ăn bảo dân chài mang đến; cá mua hai hào thì 27 người ăn hai bữa thừa mứa. Cua, sò, ngao, ngán thì chỉ 15 xu được một bị lớn. Thịt bò... chỉ bán 8 xu một cân, đắt nhất là mật ong rừng họ bán 5 hào một lít. Còn vấn đề hoa quả càng khỏi phải lo. Vì ở đây xoài, na, ổi, táo, bồ quân loại tốt, ngon... hàng rừng, nhiều vô kể, mùa quả chín rụng đầy đất, chật đường, bò dê ăn không xuể nói chi 27 người chúng tôi..

Đời sống vật chất như vậy, đối với những người bị cầm tù như chúng tôi thì thực là ngoài ước mơ. Cho nên chúng tôi phải kiên quyết dành một phần thì giờ cho việc học tập, học Pháp văn, Anh văn, Trung văn... Tất nhiên là học cả lý luận và chính trị. Tuy vậy, chúng tôi vẫn cảm thấy còn nghèo, rất nghèo, nghèo đến khổ sở, làm cho hàng ngày bị ray rứt, bâng khuâng, nhiều bữa cơm chẳng buồn ăn, nhiều đêm nằm không nhắm mắt. Đó là cái nghèo về tin tức..., tin tức về vợ con, về những người thân, tin tức về thế giới bên ngoài hòn đảo Nosi-lava này, tin tức về cuộc chiến tranh, đặc biệt nhất là những tin tức về mặt trận Xô-Đức và chiến sự đang diễn ra trên đất nước Xô viết.

Nực cười là hôm anh Phan Bội và tôi cùng nhau lấy que vẽ trên mặt đất bản đồ Liên Xô và tìm xem hướng tiến quân của Đức là từ đâu? Cũng chỉ biết là từ Ba Lan, thế thôi. Đoán phỏng thế chứ không dựa được vào một căn cứ nào cả. Khoanh được vòng tròn nhỏ coi đó là Matscova, khoanh một vòng tròn nữa đó là Leningrat. Rồi bỏ que xuống, thở dài với nhau thật giống như những kẻ đang bị đói, hình dung được cái nôi, cái bát nhưng là nôi không, bát không...

Một lần, tôi không nhớ được là ai, đã nhặt được một mảnh báo chữ Hoa. Anh ta vuốt thật phẳng, gấp lại cẩn thận bỏ túi chạy về đưa cho Hoàng Đình Rong, ông thầy Trung văn của chúng tôi, anh Rong liếc qua rồi nhăn mặt kêu: “Đây chỉ là tờ quảng cáo rao hàng thôi, vứt quách nó đi”. Mọi người tiu nghỉu.

Dựa vào dân địa phương thì chúng tôi biết chắc rằng họ không thể nào thoả mãn chúng tôi về món ăn tinh thần này được. Hỏi lính, họ cũng chịu. Hỏi vợ chồng Lorès thì cả hai đều lắc đầu, anh không quan tâm đến vấn đề chiến sự. Còn cô vợ xinh đẹp của anh ta thì hàng ngày tất cả cái thế giới, ngoài chồng con ra chị chỉ quan tâm đến vườn rau, đàn gà mà thôi.

Đã mấy tháng đằng đẳng qua đi, chúng tôi phải sống trong cảnh đói khát tin tức như thế.

Chúng tôi đã phân công mấy anh em ve vãn bọn lính và anh em thuỷ thủ một tháng 2 lần lúc tàu đến tiếp tế cho đảo. Cố nhiên trước đó họ chẳng quan tâm tìm hiểu tin tức làm gì nhưng do chúng tôi cứ mỗi lần gặp là quần quít lấy họ mà hỏi tin, dần dần họ cũng sẽ phải tìm hiểu để thoả mãn những người bạn Việt Nam vừa hiền hậu vừa vui tính. Chúng tôi gắng gây cho họ một nhu cầu nhưng qua mấy tháng chưa thu được kết quả.

Anh Hoàng Đình Rong được giao nhiệm vụ luôn luôn viết thư cho những người Hoa kiều ở thị xã hỏi mua thứ này thứ lác nhân đó hỏi về các loại tin tức, nhờ anh em thuỷ thủ chuyển giúp. Người Hoa kiều rất sẵn lòng cư mang đồng chúng, đồng bào cùng cảnh tha phương cầu thực bị hoạn nạn, chúng tôi tin rằng lâu mau thế nào thì họ cũng đáp ứng yêu cầu của chúng tôi mà họ có thể cho là đồng bào, đồng chủng hoặc ít nhất thì cũng là láng giềng hàng xóm. Nhưng bốn tháng qua đi, chưa thu được kết quả khả quan.

Một hôm lựa khi tên sen đầm vui tính, chúng tôi đánh bạo hỏi nó:

- Ông cho biết quân Đức đã chiếm được Matscova, Lêmnggrad chưa?

Nó nhún vai đáp:

- Đức đã đánh Nga thua liểng xiểng, chỉ mấy hôm đã tiến gần đến thủ đô Matscova, bao vây Lênginglat. Quân Nga hết sức chống trả nhưng sức đâu? Thời gian qua có những trận chiến đánh giáp lá cà nhưng quân Nga vẫn không đủ sức đánh lui được quân Đức buộc họ phải trở về vị trí xuất phát. Còn quân Đức vài tháng gần đây cũng không tiến được vào những thành phố theo kế hoạch định trước như Lêngingrad và Matscova. Nhưng thế nào thì họ cũng tới đích.

Bình thường thì đó là những nét chung chung tự chúng tôi cũng đoán non đoán già ra tình hình như vậy. Nhưng lần này đây, giờ này đây, trong cảnh đói khát ray rứt này chỉ cần một niềm tin như thế từ một người ngoài cuộc- không phải là cánh tù- cho biết là cả một sự khoan khoái khó tả đối với chúng tôi, huống chi đây lại là tin tức do sen đầm đích thân cho biết, còn chệch đi đâu được nữa. Càng làm ấm lòng chúng tôi là tin quân Đức chưa tiến được vào Matscova, sau gần nửa năm (lúc này là tháng 11.1941) dù chúng điều võ dương oai, hùng hùng hổ hổ.... Mẫu tin ngắn ngủi đã được mọi người nhắc đi nhắc lại, cố gắng giữ đúng nội dung, từ ngữ của sen đầm. Rồi một cuộc bình luận không định trước đã diễn ra, chúng tôi sôi nổi phân tích, mổ xẻ mẫu tin và tự rút ra kết luận

Mẫu tin ngắn ngủi khác nào nôi cơm nhỏ của Thạch Sanh có phép lạ, trong chốc lát đẩy lùi được cơn đói khát khắc nghiệt kéo dài... đem lại cho chúng tôi một niềm tin ấm lòng, mát dạ. Tuy nhiên có một điều ai cũng nghĩ đến nhưng chẳng ai muốn nói ra: liệu niềm vui này kéo dài được bao lâu?

Lễ kỷ niệm lần thứ 14 cách mạng tháng Mười tại nhà tù Nosi-lava(1941)

Tôi đã tham gia nhiều cuộc kỷ niệm cách mạng tháng Mười. Năm 1929, bấy giờ là Đoàn viên

Học sinh đoàn, đồng thời là Đội viên Xích vệ đội, nhân dịp lễ kỷ niệm, tôi được phân công giải truyền đơn và treo cờ đỏ búa liềm ở Thủ đô. Từ đó cho đến năm 1935, mỗi năm tôi đều có mặt trong những cuộc kỷ niệm bất hợp pháp, quy mô, hình thức khác nhau, song tất cả đều hướng vào các khẩu hiệu trong đó có: ủng hộ Liên bang cộng hoà xã hội chủ nghĩa Xô viết; Đông dương độc lập muôn năm. Trong những năm 1930 - 1938. Đảng cộng sản Đông dương có điều kiện hoạt động hợp pháp, tuy nhiên vì chính quyền thực dân dưới thời Mặt trận bình dân Pháp vẫn ngầm coi cộng sản là kẻ thù nguy hiểm nhất đối với chúng và tìm mọi cách để khủng bố nên bên cạnh hình thức hợp pháp, hoạt động của những người Cộng sản vẫn chủ yếu là nửa hợp pháp và bất hợp pháp. Những khẩu hiệu trong các dịp kỷ niệm Cách mạng những năm này tất nhiên vẫn có ủng hộ Liên xô, song đã có thêm những khẩu hiệu mới như đả đảo chủ nghĩa Phát xít, Hoà bình cơm áo tự do. Từ năm 1939, các cuộc kỷ niệm Cách mạng tháng Mười ở Việt Nam lại hoàn toàn là những cuộc kỷ niệm trong vòng bí mật, bí mật cả trong các nhà tù. Năm 1941, tại nhà tù ở đảo nhỏ Nosi-lava, chúng tôi cũng tổ chức lễ kỷ niệm gần thứ 24 Cách mạng tháng Mười trong vòng bí mật. Cuộc kỷ niệm đã mang ý nghĩa hình thức khá độc đáo do hoàn cảnh mà chúng tôi đang sống mới trở nên phức tạp.

Một hôm tên sen đầm giám ngục gọi mấy anh em cộng sản lên bàn giấy và dụ:

- Ở đây các anh đã được ưu đãi sống thoải mái như ở nhà mình, thế mà các anh không biết điều, hàng ngày thường tụ họp nhau bàn chuyện xấu, mưu phá rối trật tự. Từ ngày mai các anh sẽ phải ăn ở theo đúng nội quy của trại, trưa và tối cửa phòng sẽ bị khoá, có lính đi tuần canh gác, muốn ra ngoài phải xin phép. Không được đi ra khỏi trại, không được tiếp xúc với dân địa phương.

Chúng tôi giải thích, nó để ngoài tai và nó làm đúng như đã nói.

Từ trước chúng tôi đã dự đoán tình hình này có thể xảy ra thì ngày nay nó đã thành sự thật. Vì sao? Cũng dễ thấy thôi. Vì bọn thân Nhật Nguyễn Thế Truyền và Phạm Công Tắc cầm đầu muốn sống tách biệt khỏi anh em cộng sản. Họ đã xun xoe, nịnh bợ sen đầm, vu cáo những người cộng sản thường tụ họp bàn chuyện xấu... để rồi tin được sống riêng thoải mái hơn. Ngày nay họ đã đạt số 8 trên 27 người, lại có thế mạnh là được gia đình và tín đồ gửi cho khá nhiều tiền của. Họ lại có ảo tưởng phát xít sẽ chiến thắng và chia nhau làm bá chủ thế giới. Họ sẽ được đón về nước, được ban cho quyền cao chức trọng. Đối với chúng tôi họ cho rằng trước sau vẫn là thù địch thì bước đầu là nên tách biệt và cuối cùng là tiêu diệt, trừ hậu hoạ.

Nhận định mưu toan của họ như vậy là rất nguy hiểm, chúng tôi không thể không lo cách đối phó. Thái độ chung của chúng tôi đối với bọn thân Nhật hay Tờ rất kit từ trước tới giờ là cố giữ vững hoà khí, không tranh luận về chính trị, tận tình giúp đỡ họ trong cuộc sống, thuyết phục họ tuân theo kỷ luật trật tự, không vi phạm nội quy nhà tù. Bây giờ đây, chúng tôi xác định thái

độ phải tìm cách khéo léo đập tan các quan điểm phản động, các ảo tưởng hão huyền, các mưu toan nguy hiểm của họ. Còn đương bàn tính xem nên tìm cách nào để đạt được mục đích mà không gây ra khiêu khích... thì một tin vui và một dịp may vừa đến..

Tin vui: Quân Đức chưa tiến vào được Matscova. Máy đột Đức tấn công đều bị Nga đẩy lùi hàng trăm cây số . Tin vui do thư của một người bạn Hoa kiều bên thị xã viết trả lời Hoàng Đình Rong nhờ một thủy thủ của tàu tiếp tế vừa sang chuyển giúp..

Sen đầm Clogenson cũng đáp tàu này về thị xã. Đó là vào cuối tháng 11 -1941, ngày 24, một ngày không thể nào quên được đối với nhóm tù cộng sản chúng tôi ở Nosi-lava, một ngày mùa hạ Madagasca ở nam bán cầu cho nên thời tiết và bốn mùa ngược lại với ta ở bắc bán cầu, ta không có mùa rét ở miền Nam thì họ không có ở miền Bắc, khi ở Việt Nam là mùa hạ thì ở Madagasca là mùa đông bầu trời trong sáng, gió hiu hiu, mặt biển gợn sóng lăn tăn như ai đang bới bạc trên châu. Cảnh đẹp, tin vui làm cho.. con người ngây ngất..

Nghe được tin vui, Hoàng Đình Rong, Phan Bội, Phạm Khích đều lên tiếng, cùng chung một ý :“Phải tổ chức lại lễ kỷ niệm cách mạng tháng 10 thôi, 24-11 quá hạn rồi”. Đúng ngày là tốt, nhưng quá hạn thì có sao đâu. Tình hình ta làm sớm trước ngày hoặc làm chậm sau ngày là thường? Có tin vui lại được luôn dịp may Clogenson vắng mặt khác nào có Trời, Phật, Thượng đế phù hộ mà không làm thì dở lắm.

Nguyên hồi đầu tháng chúng tôi định sẽ tổ chức lễ kỷ niệm như thường lệ hàng năm trong vòng bí mật và trong phạm vi 17 người cộng sản với nhau thôi. Nhưng biến cố xảy ra, như trên đã nói, để tránh gây thêm khó khăn rắc rối... chúng tôi quyết định huỷ bỏ, chờ cơ hội thuận lợi hơn.

Cuối cùng anh em quyết định "dù có quá hạn chúng tôi vẫn tổ chức lại lễ kỷ niệm cách mạng tháng 10 mở rộng cho mọi người cùng dự, tuy nhiên không làm rầm rộ ồn ào; vẫn phải tránh gây khiêu khích". Cái tin vui mới nhận được sẽ là căn cứ để định hướng cho nội dung cuộc lễ; chủ đề cần đề cập đến là "quyết tâm bảo vệ Thủ đô của quê hương Cách mạng tháng 10 của nhân dân và Hồng quân Liên Xô".

Hai ngày sau tức 26-11, buổi chiều, nhà bếp (phiên anh Rong, anh Dích) tổ chức bữa ăn tươi có tôm hùm xào, đậu Hà Lan, cá song hấp, chân giò nấu giả cầy, bít tết bò đặc biệt do chuyên gia Nguyễn Thế Truyền giúp) canh chua và salad. Vậy là bữa ăn đủ cả các món á, Âu, rau, Pháp, Bắc, Nam. Rất hấp dẫn.

Sau bữa tiệc tất cả 27 khách tù vui vẻ chuyện trò bù khú với nhau, những câu chuyện ngẫu hứng chẳng ăn nhập gì với nhau cả. Tôi kể chuyện một lần ở Sơn La vào rừng đốn củi, trời run rủi gặp Thủy phi cơ hạ cánh giữa khúc suối nước trong. Về trại kể chuyện lại anh Trần Huy Liệu thúc qua vỗ vai nói: “Cậu trúng số độc đắc rồi”. Anh Minh kể nuôi con gà mái cho ăn ốc

biển, nó béo quá, để không được phải làm phẫu thuật lấy trứng ra cứu được mẹ gà. Có người reo lên: "Phải cấp bằng bác sĩ cho ông Minh". Cứ như thế tiếng cười nói râm ran, thực là sau bữa cơm ngon chuyện vui như tết. Bỗng có một anh nào đó cất tiếng hỏi: " Các ông ơi, bây giờ ở Châu Âu đã là mùa đông chưa?". Nguyễn Thế Song em ruột Nguyễn Thế Truyền đã từng ở Pháp, ở Đức lâu năm trả lời bây giờ ở Châu Âu là mùa đông rồi, đang có tuyết nhiều lắm". Một anh khác như băng quơ thắc mắc: Chẳng biết Hít le đã chiếm được Masscova chưa nhỉ?" Thế là bắt đầu bước vào cuộc kỷ niệm, một cuộc kỷ niệm không có cờ, không có chào cờ, mặc niệm, không tuyên bố lý do, không có kết thúc long trọng. Một cuộc kỷ niệm với hình thức tưởng như tự phát, ngẫu nhiên. Lại gồm có những ý kiến tiếp nối, bổ sung cho nhau như một cuộc mạn đàm thân mật xen vào các câu chuyện ngoài lề, song trên thực tế đã được sắp xếp hẳn hoi. Hầu như mọi người đều có chuyện nói và đều chú ý lắng nghe. Các anh Rong, tôi, Nhọc, Dịch, Minh, Phòng cùng nhiều anh em khác thỉnh thoảng lại chêm thêm ý kiến vào các câu chuyện vào trọng tâm của nó. Dồn khớp tất cả các ý kiến ấy có thể rút kết luận như thế này:

1. Hít le rêu rao sẽ chiếm Liên Xô trong vài tuần, chậm nhất cũng là trước mùa đông nhưng thực tế là đã 5 tháng rồi mà vẫn loanh quanh ở ngoại thành Matscova. Như vậy là Hít le đã không thực hiện được tính chất chớp nhoáng của cuộc chiến tranh xâm lược. Tại sao lại có tình hình này? Chính là vì Liên Xô là đất nước của những người lao động do một Đảng Cộng sản lãnh đạo. Khi tất cả những người lao động đã làm chủ đất nước của mình thì họ quyết tâm bảo vệ đất nước của họ. Không phải như nước Pháp và các nước tư sản khác là nhà nước của bọn áp bức bóc lột. Các nhà nước ấy trước thử thách của cuộc chiến tranh lần này rõ ràng là đã đổ sụp nhanh chóng, vì nhân dân không được tổ chức có ý thức quyết tâm bảo vệ các loại Nhà nước ấy.

2. Đã giữ được 5 tháng rồi và đã phá được tính chất chớp nhoáng của chiến tranh xâm lược, Liên Xô cuối cùng nhất định sẽ thắng trận hoàn toàn và bọn phát xít Đức, ý Nhật sẽ thất bại thảm hại vì:

- Nhân dân Xô viết càng đánh, càng quyết tâm thêm và càng có nhiều kinh nghiệm.
- Cuộc chiến tranh chống chủ nghĩa phát xít ở các nước trên thế giới sẽ tiếp diễn sẽ góp phần cùng với Liên Xô tiêu diệt chủ nghĩa phát xít. Các nước tư bản như Anh, Pháp, Mỹ tất yếu phải đi với Liên xô một cách thật sự để chống phát xít.
- Nhân dân các nước phát xít lúc đầu bị lừa bịp vì những cái như " chủ nghĩa dân tộc xã hội ", Thiên Hoàng cuối cùng sẽ lộ mặt nạ chúng và sẽ phối hợp với nhân dân thế giới góp phần đánh bại phát xít. Vì vậy chớ có ảo tưởng vào thắng lợi của phát xít, nhân dân Việt Nam cũng nhất định không ảo tưởng vào thắng lợi của phát xít Nhật.

Vậy chúng tôi đã kỷ niệm lần thứ 24 Cách mạng tháng 10 ở Nosi-lava trong cảnh tù đầy là như

vậy. Hình thức là hội thoại, một cuộc hội thoại chỉ dựa vào được có một căn cứ là Liên Xô đã phá được tính chất chớp nhoáng của chiến tranh xâm lược của Hít le, còn thì không có nhiều căn cứ cần thiết khác, tuy nhiên với sự hiểu biết chủ nghĩa Mác -Lênin còn hạn chế lúc bấy giờ, chúng tôi cũng có dịp tập tư duy theo lôgích biện chứng để trước hết mọi người tự thuyết phục mình, đồng thời thuyết phục người khác.

Cho đến nay, tôi vẫn giữ ấn tượng rất sâu sắc về cuộc kỷ niệm ấy với hình thức độc đáo của nó. Cầm bút nhớ lại những mẩu chuyện về ngày ấy trong khi nhân dân ta đang kỷ niệm Cách mạng tháng 10 lần thứ 70, tôi rất xúc động khi nghĩ tới 46 năm về trước khi chúng tôi đang ở tuổi trên dưới 30; Khi nghĩ tới các đồng chí nay không còn nữa như các đồng chí Hoàng Đình Rong, Phan Bội, Trần Văn Minh đã cùng anh em góp phần vào cuộc kỷ niệm đánh dấu tấm lòng của chúng tôi đối với Liên Xô vĩ đại, thành trì của Cách mạng thế giới.

Những tín hiệu hứa hẹn

Sau buổi kỷ niệm Cách mạng tháng Mười đáng ghi nhớ ấy, chúng tôi lại tiếp tục cuộc sống trong phạm vi trại giam ở Nosi-lava. Có những lúc nhớ đến anh em ở các nhà tù trong nước. Ai bị kết án tù từ hai hoặc ba năm từ 1939 hay 1940 thì bây giờ đã hết hạn rồi. Bọn chúng tôi bị đưa đi trại tập trung vô thời hạn thì biết đến ngày nào? Cái tâm trạng ấy dẫu sao cũng không thể nào thường xuyên trong mỗi người chúng tôi. Công việc hàng ngày thì đơn điệu song hy vọng về ngày mai của Cách mạng, của bản thân mình thì như đôi cánh cứ lơ lửng trên không sẵn sàng đợi chờ mỗi người. Chỉ cần một tín hiệu nào đó thì đã có cảm giác như đôi cánh của tự do đã tiến lại gần bên ôm lấy mình để bay lên rồi...

Chiến tranh chớp nhoáng của Hít le thế là thất bại. Một tín hiệu rất có ý nghĩa đối với chúng tôi là Matscova tự vệ kiên cường và đã chiến thắng. Mưu toan bao vây và chiếm đóng thành phố Thủ đô của liên bang Xô viết, đồng thời cũng là Thủ đô của Tự do vậy là đã phá sản. Matscova đã chiến thắng thì nhân loại sẽ chiến thắng phát xít...

Giữa năm 1942, chúng tôi được tin quân đội Anh đổ bộ chiếm quân cảng Diêgôsuarêdờ ngày 5.5. Ông bạn đồng minh chống phát xít này phải động dậy rồi. Nếu Matscova thất thủ thì chắc là Anh còn án binh bất động... khoảng vài tuần sau, giám thị Fraydie cùng một viên quan cai trị đảo, theo sau là một toán lính đến trại chúng tôi.

- Các ông ở đây đã lâu, có lệnh chuyển các ông đi nơi khác - xin chuẩn bị, vài ba giờ nữa chúng ta lên đường.

Ở mãi một trại giam cũng chẳng có gì thích thú, được xê dịch khỏi nơi này cũng là một điều

hay. Nhưng còn bao nhiêu tài sản do công sức làm nên thì xử lý ra sao?

Trong cuộc họp vĩnh biệt Nosi-lava hôm ấy, anh Nhọc đưa ra sáng kiến: bán quách cho vợ chồng Lores. Bán thì rẻ đấy nhưng với vợ chồng Lôrès thì không nên tiếc làm gì.

Thế là một đồng chí được cử đến gặp gia đình Lôrès ở gần ngay đó. Sau đó lợn gà, dê, ngan của chúng tôi giao cho gia đình người Pháp lương thiện này, còn các vườn rau và đậu thì biếu anh ta. Cũng được một số tiền để chia nhau chi dùng khi cần thiết. Chúng tôi giữ lại một số con bèo nhất làm thịt -rồi rán, sào nấu, luộc cùng nhau chén một bữa, còn lại thì để đem đi ăn đường.

Từ đảo nhỏ Nosi-lava, 27 tù Việt Nam chúng tôi bị áp giải xuống một chiếc tàu bể vào đảo lớn Madagasca. Tối hôm ấy chúng tôi ngủ lại Aunalava, thủ phủ của khu vực hành chính mà Nosi-lava là một đơn vị phụ thuộc. Hôm sau, Fraydie nhồi chúng tôi vào 2 xe ô tô và ra lệnh cho lái xe khởi hành. Năm ngày liền, chúng tôi từ miền cực bắc Madagasca tiến về phía nam, qua các làng mạc và thị trấn thuộc các tỉnh Lanananve, Ansirabê, Finaransoi... Ngày thứ sáu, chúng tôi đến Kananga, một huyện thuộc tỉnh Vonderudu. Địa chỉ mới của chúng tôi là ở đây, Karianga là một vùng rừng, dân cư thưa thớt. Ở đây có các đồn điền mía, cà phê, thuốc lá, ca cao mà chủ là người Pháp và Hoa kiều. Trại giam ở trên đồi trong khu vực của trại lính. Chân đồi là một thị trấn nhỏ với vài ba dãy nhà gạch, mấy cửa hàng tạp hoá, quán ăn và một nhà cầm đồ của người Pháp hoặc Hoa kiều. Người dân Madagasca ở trong những căn nhà lợp lá raphia, vách gỗ.

Vì trại giam thuộc quyền cai quản của trại lính mà cả hai đều ở trong một vùng có rào chắn, ra vào phải qua một cái cổng có lính gác nên việc đi lại của chúng tôi cũng bị hạn chế. Cần mua gì ở thị trấn phải có phép mới đi được, do đó thường là chúng tôi nhờ lính mua hộ.

Tuy nhiên, khác với ở Nosi-lava, ở đây có điều kiện để nhận thông tin nhiều hơn. Vì vậy chúng tôi được biết trước là có khả năng Madagasca sẽ được Anh chiếm và giao cho chính phủ lưu vong Đờ gôn, có nghĩa là những ngày tồn tại của Chính phủ bù nhìn Pétain của phát xít Đức cũng không còn bao lâu nữa. Tin về mặt trận Xô - Đức trên đất Liên xô thì lại quá hiếm hoi.

Nhưng qua mỗi động tĩnh ở Madagasca, chúng tôi cùng nhau suy ra tình hình Liên xô. Như vậy là so với những ngày ở Nosi-lava, ở đây chúng tôi có nhiều thuận lợi hơn trong cuộc sống đang thêm khát tin tức của mọi chân trời, nhất là từ chân trời Xô viết và chân trời Việt Nam.

Thái độ của trưởng trại và bọn lính gác có lúc khiến chúng tôi đặt câu hỏi: tại sao hồi này chúng lại có vẻ chán chường và đối với chúng tôi thì chúng không gần gũi như khi ở Nosi-lava? Mấy tháng sau, câu hỏi ấy đã có lời đáp.

Ngày 3.11.1942, quân Anh chiếm toàn bộ đảo Madagasca. Chính quyền Petain ở đây như vậy là đi đút, hèn chi mà bọn Fraydie và bọn lính chẳng rầu rầu. Thế rồi một hôm, Fraydie dẫn một số sĩ quan mặc quân phục Anh, đội mũ rộng vành tới. Trong khi họ còn sang gặp trại trưởng thì chúng tôi tập hợp nhau lại để xác định thái độ trước tình hình mới: Rất có thể bọn sĩ quan Anh

sẽ gặp chúng ta, vậy thái độ nên thế nào? Tất cả anh em cộng sản đều thống nhất với nhau: sẽ lấy tư cách những người chống phát xít gặp những người chống Phát xít mà bị bọn Petain ở Đông dương bắt giam và đưa đến đây và nguyện vọng là trở về tiếp sức chống phát xít ở Việt Nam, ở Đông dương.

Cuộc họp vừa kết thúc thì bọn sĩ quan Anh gọi từng người chúng tôi lên. Đối với mỗi người, câu hỏi đều là: Lý lịch thế nào? Tại sao bị đày đến Madagasca? Chế độ nhà tù trước đây và hiện nay thế nào? Nguyện vọng? Đề nghị?... Frâydie lúc đầu đi kèm chúng tôi nhưng yêu cầu đầu tiên của chúng tôi với sĩ quan Anh là: phải cho tiếp chuyện với sự không có mặt của tên sen đầm của Petain được họ chấp nhận, thế là tên Frâydie lù lù đi ra. Những anh em cộng sản đã chuẩn bị thái độ sẵn rồi nên sau những phút lục vấn, ai về cũng vui. Riêng nhóm các ông Phạm Công Tắc và Nguyễn Thế Truyền thì ngược lại, tỏ vẻ buồn buồn.

Từ hôm ấy bọn lính gác đối xử với chúng tôi có lễ độ hơn và độ bốn tuần sau, viên công sứ Pháp tự thân đến thăm trại và trực tiếp gặp chúng tôi hỏi thăm sức khoẻ với thái độ hoà nhã, lịch sự. Sau đó thì bọn lính gác đem đến cho mỗi chúng tôi một cái đệm cỏ, một tấm khăn trải giường và hai cái chăn len.

"Theo lệnh của chính phủ Đờ gôn, các ông được giải phóng ngay từ hôm nay, các ông hãy vui lòng tạm ở đây ít lâu chờ lệnh mới". Đó là lời viên Công sứ Pháp.

Chúng tôi yêu cầu phải để cho chúng tôi tự do đi ra thị trấn, được cung cấp báo chí, sách vở, được tiếp xúc với dân địa phương và được có chế độ đối xử thích đáng. Những yêu sách ấy đã được thoả mãn.

Từ hôm ấy, chúng tôi thường la cà vào bản làng gần đó chơi. Do nhân dân vùng này hầu hết là nghèo, nhà ở của các gia đình đều nhỏ, rất sơ sài, mấy cái cột làm chỗ dựa cho các dui mè ngang dọc, mái lợp bằng lá raphia tựa như lá dừa ở ta; vải mặc không đủ, họ phải lấy lá raphia quấn quanh người. Một hôm vào chơi nhà người trưởng làng (cũng như lý trưởng ở ta) nhà làm bằng gỗ mấy cao và nhọn, trong nhà kê độc chiếc bàn gỗ thô, chân thấp, trên đó có mấy chai nước. Nghe nói trước chiến tranh, đời sống có khá hơn. Dần dần chúng tôi và nhân dân quen nhau và từ quen đến thân... Rồi nhân gợi ý của tên sen đầm Pháp, trưởng trại mới, chúng tôi chia nhau giúp đỡ nhân dân. Chúng tôi bày cho họ cách nung gạch xây nhà, dệt vải, làm ruộng. Anh Phan Bội quê ở Quảng Nam là vùng dệt lụa nổi tiếng. Anh ở nhà với bà cụ thân sinh hồi nhỏ rồi ra tỉnh học, sau đó đi hoạt động cách mạng thế mà anh biết dạy cho dân ở đây làm thang cửi, khéo sợi và xe sợi. Chỉ trong một vài tháng cả vùng này đã có nhiều đổi mới. Nghề dệt vải bắt đầu xuất hiện, cùng với các nghề nung oạch, ngói xây nhà...

Cánh Nguyễn Thế Truyền, Phạm Công Tắc vẫn nuôi hy vọng vào phát xít Nhật và đồng minh của Nhật, đứng trước tình hình Madagasca đã thuộc về chính quyền chống Phát xít, lúc đầu tỏ

vẻ lo lắng buồn bã nhưng rồi dần dần cũng nguôi đi vì thấy chúng tôi xử sự đối với họ vẫn bình thường như trước. Cùng với chúng tôi và theo sự khuyên bảo của chúng tôi họ cũng đi giúp dân địa phương như Phạm Công Tắc thì dạy dân làm nhà cửa đâu ra đấy; ông hộ pháp này có kinh nghiệm xây dựng thánh thất Cao đài nên về nghề mộc, nghề nề và vốn kiến thức về kiến trúc đến đây lại có chỗ dùng. Nguyễn Thế Truyền, Nguyễn Thế Song rất thạo nấu ăn chỉ cho dân cách làm và nấu thịt gà, thịt bò...

Thật là bất ngờ đối với chúng tôi, chỉ mới bắt đầu được giải phóng và mặc dầu nơi trú ngụ vẫn còn là trại giam mà chúng tôi đã làm được nhiều việc có ích cho dân địa phương quanh vùng chúng tôi đang ở. Mỗi buổi chiều trở về trại lòng mỗi người như nở ra hình ảnh niềm nở của dân địa phương đón chào và tạm biệt chúng tôi. Khi chúng tôi ra về đến nay vẫn còn đậm nét trong trí nhớ. Những ngày mai hoàn toàn tự do đang chờ đợi mỗi người. Cơm chiều xong chúng tôi lại cùng nhau trao đổi công việc của ngày mai. Ai nấy đều nghĩ đến Liên xô, đến Hồng quân Liên xô, đến Mascova. Cảm ơn nhân dân Liên bang cộng hoà Xô viết, cảm ơn nhân dân Matscova anh hùng, một tương lai sán lạn, hoà bình và hạnh phúc đang hiện ra trước mắt chúng tôi.

Hai lần Bác Hồ đến thăm nhà số 1A Trần Bình Trọng (Hà Nội)

Khoảng cuối tháng 9, đầu tháng 10.1945, khi tôi được Trung ương Đảng và Bác Hồ gọi về Hà Nội (lúc đó tôi đang công tác ở căn cứ địa Việt Bắc) để tăng cường cho Sở Liêm phóng Bắc Bộ (làm phó giám đốc), tôi được anh em thu xếp cho ở một phòng trên tầng hai số nhà 1A Trần Bình Trọng. Nhà này có 2 tầng, tầng hai dùng làm phòng ngủ, tầng một là nơi hội họp ít người và là phòng ăn, phòng tiếp khách. Mới đầu tôi ở một mình ở phòng trong, tầng 2, ít lâu sau nhà tôi và mấy cháu còn nhỏ (cỡ từ 5 đến 12 tuổi) cùng ở đó; phòng ngoài rộng hơn nhiều thì có các đồng chí khác ở, tôi nhớ hình như có các anh Hoàng Mỹ, Phạm Gia Nội, Nguyên Tài và Thái (lác)... Chúng tôi phải ăn chung ở lộn với nhau như vậy vì chúng tôi thường có công việc đột xuất, bất kể là sớm trưa hay tối, đêm hôm khuya khoắt, phải cùng nhau bàn tính, giải quyết. Tôi nhớ không rõ lắm, vào khoảng tháng 12.1945 hoặc đầu năm 1946, khoảng thời gian mà chúng ta chuẩn bị cho phái đoàn đi Hội nghị hiệp thương với Pháp ở Đà Lạt, có mấy đồng chí ở miền Nam được cử làm đại biểu ra Hà Nội họp để thống nhất quan điểm, lập trường hành động trong cuộc họp. Một hôm có mấy đồng chí quen biết đến thăm chúng tôi và yêu cầu phải tổ chức buổi "hạ cờ Tây" chúc đoàn đi công tác thắng lợi. Chúng tôi vui vẻ nhận lời và hẹn đến 11 giờ trưa ngày (...) sắp tới mời các đồng chí đến thưởng thức. Anh Hoàng Mỹ (Trần Hiệu) ra sức trở tời - đúng ngày gửi giờ đã hẹn không thấy ai đến. Tôi gọi điện thoại ra Bắc bộ Phủ (nay là

nhà khách chính phủ) nơi Bác Hồ làm việc. Qua điện thoại anh Vũ Đình Huỳnh nhỏ nhẹ trả lời:

- Các anh ấy hiện còn ở đây, còn đang họp.

Chưa thấy ai đến, cứ 15 phút tôi lại gọi điện hỏi một lần và lại nghe tiếng nhỏ nhẹ của anh Huỳnh trả lời. Anh Hoàng Mỹ băn khoăn vì sợ thức ăn nguội lạnh, mất ngon. Sau lần gọi điện thoại thứ ba thì anh Huỳnh bỗng gọi điện báo:

- Họp xong rồi, chúng mình sẽ đến ngay đây.

Sau này tôi mới biết, hôm ấy Bác định kéo dài thời gian họp ban cho xong việc ấy nhưng thấy chốc chốc lại có người gọi điện thoại và anh Vũ Đình Huỳnh (lúc ấy là thư ký của Bác) nhỏ nhẹ trả lời, Bác mới hỏi: "Có việc gì mà ai đó cứ gọi đến liên tục như vậy?". Anh Huỳnh buộc lòng phải nói thật: "Có mấy anh miền Nam anh Thắng, anh Tường hẹn với anh Lê (tức là tôi- Lê Giản) 11 giờ đến ăn thịt chó, mãi không thấy ai đến, anh Lê gọi. Bác cười vui vẻ, nói: "Có chuyện ấy à. Vậy thì để chiều họp tiếp, bây giờ nghỉ để các chú đi kéo sai hẹn, Bác không được mời nhưng Bác vẫn sẽ đến".

Thế rồi chúng tôi nghe tiếng còi xe và mở cổng. Bác đến thật, cùng đi với Bác có anh Kháng, tổ trưởng tổ bảo vệ. Chúng tôi ra đón chào, Bác cười, gật gật đầu và tiến lên đi trước, vòng xung quanh ngắm cảnh nhà một lượt rồi mới vào trong. Cùng một lúc, mọi người đã đến đông đủ, ngồi vào bàn ăn, mọi người nâng chén chúc Bác sức khỏe và ăn ngon miệng. Vui cười rạng rỡ Bác nói thân mật:

- Cảm ơn các chú đã chúc Bác những điều tốt lành, Bác cũng xin chúc các chú sau mỗi khi làm xong công việc thì tổ chức vui chơi thoải mái, cho đầu óc được thanh thoi, con người được thư giãn. Các chú tưởng Bác chỉ biết vui đầu vào công việc hay sao, tuy rất bận Bác vẫn dành thời gian để tập thể dục để ngắm cảnh làm thơ, để đánh cờ tiêu khiển. Bác còn trách: "Các chú chỉ khi nào có công việc gì khó mới chạy đến Bác, còn có các cuộc vui lành mạnh ấm cúng như hôm nay thì các chú đâu có nghĩ đến Bác, mời Bác cùng chung vui? Thịt chó là món ăn độc đáo của Việt Nam. Bác cũng lấy làm lạ là vẫn có người Việt Nam không biết ăn thịt chó".

Nghe Bác nói mà chúng tôi thấy vừa vui, vừa ngượng. Sự thực là chúng tôi chưa hiểu biết về Bác, chúng tôi rất tôn kính Bác nhưng chưa biết yêu Bác, chúng tôi cứ tưởng Bác là con người khắc khổ, nghiêm nghị mà chưa thấy được Bác cũng chính là con người bình dị, giàu tình cảm, xử sự rất thân mật với mọi người xung quanh, quan điểm quần chúng sâu sắc, để chinh phục lòng người.

Bữa đó Bác chỉ ngồi nhâm nhi với chúng tôi có một lát, uống cạn chén rượu, nếm một vài món, rồi ra về. Bác nói là phải về không để mấy chú bảo vệ ở nhà sốt ruột mong chờ. Anh em chúng tôi cố mời Bác ở lại không được, biết rằng Bác ra về một phần vì Bác e ngại sự có mặt của Bác sẽ làm cho chúng tôi phải dè dặt, giữ ý tứ, mất tự nhiên và kém vui. Tiễn Bác lên xe rồi, chúng

tôi trở lại bàn ăn, kẻ Nam, người Bắc, kẻ mới được tiếp xúc với Bắc, người đã gần gũi với Bắc từ lâu, mỗi người một lời, một ý, chuyện nở như ngô rang.

Một anh đứng lên như kết luận: "Hôm nay chúng ta học được bài học quý báu, chúng ta chưa thực sự yêu mến Bắc hoặc chưa biết yêu Bắc như hôm nay ta thấy rõ, yêu nhau thì buồn vui đều phải có nhau". Từ trong thâm tâm, tôi cảm nghĩ: "Bác của chúng ta là như thế đấy".

Bác thăm nhà 1A Trần Bình Trọng lần thứ hai vào trung tuần tháng 10 hay tháng 11.1946, tôi không nhớ đích xác chỉ nhớ đó là chuyến sau khi Bác ở Phong-ten-nơ-bờ-lô về. Thời gian đó Đế quốc Pháp luôn luôn bày trò khiêu khích quân dân ta với âm mưu gây chiến tranh xâm lược.

Còn Bác thì sau mấy tháng ở Paris về, Bác có kế hoạch đi thăm các địa phương và các cơ quan, khuyến khích mọi người nỗ lực công tác và chăm lo sản xuất, đề cao cảnh giác, không rơi vào cạm bẫy khiêu khích của địch, khôn khéo và nhạy bén chống trả những âm mưu gây chiến của chúng.

Buổi sáng hôm ấy cũng như những ngày bình thường khác, theo thói quen tôi ngủ dậy từ trước 6 giờ, xuống dưới sân tập thể dục một lát rồi cùng anh em đi quét dọn làm vệ sinh chung quanh nhà, ngoài sân; trong vườn, lá bàng rơi đỏ rực. Mấy anh em chúng tôi vừa làm vừa trò chuyện râm ran thì bỗng thấy một đồng chí hốt hải đến gọi:

- Các anh ơi. Bác đến, Bác đến thăm và đang ở trong buồng anh Lê Giản đấy.

Tin Bác đến bất ngờ làm cho chúng tôi có phần nào hốt hoảng nhưng được Bác đến thăm là điều hàng ngày chúng tôi mong mỏi nên cùng nô nức chạy về nhà, gặp Bác và anh Kháng đang đứng giữa sân ngắm nhìn cây, cảnh xóm xuê. Chúng tôi mời Bác quay lại vào trong nhà xoi nước. Bác nói: "Nhân đi qua thì Bác ghé vào thăm các chú một lát, báo cho các chú biết một ngày gần đây Bác sẽ đến thăm cơ quan và nói chuyện với tất cả anh chị em cán bộ công nhân viên một buổi. Thời gian Bác đi công tác ở Pháp các cô, các chú giữ vững trật tự an ninh, Bác rất vui mừng, một ngày gần đây thế nào rồi Bác cũng sẽ đến thăm. Bây giờ còn sớm, chưa đến giờ làm việc, các chú hãy đưa Bác đi vòng quanh cơ quan một lượt xem cảnh cơ quan buổi sớm mai, còn vắng vẻ.

Rồi Bác đi thăm nhà bếp, nhà vệ sinh, sân tập thể dục, chuồng lợn, chuồng gà... Thấy nơi nào cũng gọn gàng, sạch sẽ, Bác tỏ vẻ rất vừa lòng và khen ngợi. Sau khi tiễn Bác ra xe, chúng tôi còn dừng lại trên sân, chuyện râm ran như pháo nổ. Về phần chúng tôi phải nói rằng từ Giám đốc đến cô cấp dưỡng ai nấy đều vui lòng hả dạ, cô cấp dưỡng tươi cười nói: "Hôm nay không ăn cũng no rồi, chúng em có lẽ không phải nấu cơm nữa".

Rồi cũng có một anh hóm hỉnh, vừa cười, vừa nói: "Nhưng nếu Bác biết được rằng chúng mình đã được tin riêng, ngầm báo cho biết trước là Bác sẽ đến thăm vào một ngày nào đó, rồi chúng mình mới lo chuẩn bị sẵn sàng tiếp đón Bác như ngày hôm nay thì liệu Bác có khen không?". Có

người đáp ngay: “Bác vẫn khen chớ! Vì như thế chúng tỏ chúng ta yêu kính Bác, nhớ đến Bác là nhớ đến lần Bác dạy dỗ, đến nhiệm vụ Bác giao và tích cực thực hiện để được Bác khen. Vinh quang lắm chứ. Bác không bao giờ không tuyên dương người làm việc tốt dù là chỉ vì Bác, vì dân, hay vì chính bản thân mình”.

Chuyện vẫn một hồi vời anh chị em, rồi tôi trở về phòng. Nhà tôi và mấy cháu đang đứng đợi ở chân cầu thang. Mọi người thấy tôi về rồi rít khoe: “Bác Hồ tới, vào trong buồng hỏi: “Mẹ con dậy cả rồi à? Thế bố đã dậy chưa? Đi đâu rồi? Đã lâu không gặp, Bác đến thăm sức khoẻ thím và các cháu”. Mẹ báo cáo: “Bố các cháu dậy sớm, xuống sân tập thể dục, để bảo cháu xuống gọi nhưng Bác bảo để Bác xuống sân sẽ gặp, các cháu không phải đi gọi. Bác hỏi nhà tôi: “Thím bận nuôi mấy cháu có phải đi làm gì không? - Bác xoa đầu mấy cháu bé hỏi đã đi học chưa, Bác nắm tay cháu lớn năm ấy đã 12 tuổi, trước đây đã được thăm Bác một lần ở Bắc Bộ Phủ và Bác đã ngồi cho cháu vẽ chân dung Bác trong mấy phút, Bác hỏi cháu thích học môn gì, cháu nói: “Cháu thích học khoa học tự nhiên và học vẽ” thì Bác gật đầu khen: “cháu có năng khiếu về các môn ấy thì hãy học cho tốt cho thành tài, sau này sẽ giúp dân , giúp nước cho tốt!” Bác còn cười rồi bảo: “Cháu đừng học làm Chủ tịch, làm Chủ tịch mệt lắm cháu ạ”. Nói xong Bác đứng dậy khoát tay, bảo nhà tôi, hãy chăm lo các cháu cho tốt, bảo các cháu chăm chỉ học hành, ngoan ngoãn lễ phép. Bác nói: “Hôm nay nhân dịp đi qua Bác ghé thăm nên không có quà cáp gì cho các cháu. Các cháu hãy tập tành chăm lo sức khoẻ học ngoan, học giỏi lần sau Bác đến sẽ có quà.”

Nhà tôi lại nói: “Thấy Bác đột ngột đẩy cửa vào buồng chuyện trò sởi lởi em vừa hoảng, vừa run cả người. Không biết trên thế giới này có vị Chủ tịch nào giản dị và thân mật như Bác của chúng ta không?”.

Đó cũng là điều tôi thường tự hỏi và tự nguyện phải học tập, rèn luyện, tu dưỡng để trở thành một công bộc của nhân dân như Bác Hồ từng khuyên bảo.

Xây dựng hậu phương kháng chiến

Sau hội nghị Tân Trào (16.08.1945), một số địa phương chủ động khởi nghĩa giành chính quyền, phong trào cách mạng phát triển như vũ bão. Ngày 19.8.1945, ta cướp chính quyền ở Hà Nội. Thời gian này, Bác Hồ và một số cán bộ Trung ương đảng ở lại Tân Trào.

Một hôm, sau bữa cơm cùng anh em chúng tôi Bác nói:

- Nay mai, các đồng chí dưới xuôi sẽ lên đón Bác về. Ta đang lập chính quyền cách mạng ở Thủ đô và các địa phương, các chú biết đấy, chúng ta lăn lộn bao nhiêu năm khó khăn, gian khổ,

hy sinh mới dành được chính quyền. Nhưng giữ được chính quyền còn khó khăn gấp bội.

Rồi Bác quay sang tôi nói:

- Bác cháu ta trở về xuôi, nhưng có thể chúng ta lại phải kéo nhau lên đây một lần nữa để kháng chiến chống xâm lăng.

Lúc đầu chúng tôi còn nhìn nhau ngơ ngác chưa hiểu hết ý Bác, Bác tiếp:

- Bác sẽ chọn một số chú ở lại đây làm "lưu trú khách xây dựng hậu phương". Đó là một nhiệm vụ cách mạng rất quan trọng. Bác thấy chú nào cũng "tấp tểnh" về Hà nội cả nhất là chú Lê Giản đây (Bác chỉ vào tôi và cười, mọi người cũng vui vẻ cười theo). Chắc là mấy năm bị tù đầy ở nước ngoài, xa vợ con nên nhớ lắm phải chăng?

Tôi "dạ" và nghĩ Bác thật tâm lý. Bác nói tiếp:

- Một số chú ở đây phải vận động quần chúng nhân dân tăng gia sản xuất, cải thiện đời sống, vận động nhân dân tăng gia sản xuất giữ gìn vệ sinh, nhất là việc đưa chuồng gà, chuồng lợn ra xa khu nhà ở. Chúng ta phải làm cho nhân dân được hưởng thành quả của cách mạng. Các chú phải làm cho nhân dân tin tưởng ở cách mạng thì nhân dân mới yêu chế độ mới.

Bác chỉ định:

- Chú Tô, chú Thái, chú Nam tức là các đồng chí Phạm Văn Đồng, Hoàng Văn Thái, Hoàng Hữu Nam, chú Lê Giản, chú Kháng, cô Châu ở lại đây để làm "hậu phương lưu trú khách" và đem tinh thần của Hội nghị Tân Trào phổ biến cho các địa phương ở trên này và củng cố ATK (an toàn khu).

Thú thật, lúc này tôi cũng có chút tâm tư, vì từ trước năm 1945, tôi hoạt động bí mật bị thực dân Pháp bắt đày lên Sơn La, rồi đưa sang Madagatsca. Năm 1943 một số anh em chúng tôi được quân đồng minh chọn đưa về Cancuttta (Ấn Độ) đào tạo tình báo, hoạt động cho Đồng minh đánh Nhật. Năm 1944, Đồng minh bố trí cho chúng tôi nhảy dù về Việt Nam để hoạt động tình báo phục vụ phe Đồng minh. Anh em chúng tôi đã tương kế, tựu kế nhận việc rồi nhảy dù xuống Việt Bắc bắt liên lạc với Đảng để tiếp tục hoạt động cách mạng. Xa vợ và 5 đứa con nhỏ đã hơn ba năm, tôi nhớ lắm.

Nhưng nghe Bác phân công như vậy, tôi cũng vui vẻ vâng lời.

Cuối tháng 8 năm 1945, các đồng chí Trung ương đón Bác về Hà Nội theo đường bộ từ Tuyên Quang- Thái Nguyên- Bắc Giang về Chèm, rồi vào Hà Nội, về phố Hàng Ngang ở nhà số 48, gia đình một nhà tư sản dân tộc yêu nước. Tại đây, Bác đã khởi thảo bản Tuyên ngôn độc lập khai sinh ra nước Việt Nam dân chủ cộng hoà. Một tuần sau, anh Tô (tức anh Phạm Văn Đồng) được Bác gọi về Hà Nội. Rồi lần lượt chị Châu, anh Hoàng Hữu Nam, anh Hoàng Văn Thái cũng về. Đến cuối tháng 9 thì Bác phái người lên báo tôi về Hà Nội. Như vậy trên này chỉ còn anh Hoàng Hữu Kháng ở lại ít lâu nữa.

Dọc đường từ ATK về Hà Nội, đâu đâu tôi cũng thấy một bầu không khí trong lành, lòng dân phấn khởi, mặc dù lúc này nạn đói đang hoành hành khắp nơi. Những là cờ đỏ sao vàng phấp phới tung bay hai bên đường, trên mái nhà dân. Lúc này tôi càng thấy cách mạng đúng là ngày hội của quần chúng.

Vừa về tới Hà Nội, anh em đưa tôi đến gặp Bác ngay. Tôi vào Bắc Bộ phủ gặp Bác, thấy Bác khoẻ hẳn, dáng đi nhanh nhẹn, hoạt bát, tuy vẫn gầy nhưng da Bác đã hồng hào hơn.

Bác chỉ ghế cho tôi ngồi và nói:

- Bác định để chú ở trên ấy làm "hậu phương lưu trú khách", nhưng cán bộ ta thiếu quá. Bọn phản động, bọn lưu manh trộm cắp hoạt động phá hoại, gây rối trị an, làm cho tình hình rất phức tạp, cho nên Bác cho gọi chú về giúp sức cho bên Liêm phóng để giữ gìn trật tự trị an.

Tôi thưa với Bác :

- Thưa Bác, cháu xa đất nước lâu rồi, không hiểu gì về tình hình trong nước cả, vả lại nghiệp vụ không có thì sao mà làm gì được ạ?

- Chú chưa biết thì tìm hiểu để biết, đã có Đảng giúp đỡ. Công tác cách mạng cần thì phải làm, chứ cán bộ ta có ai được học hành đầy đủ cả đâu. Nếu không biết thì nhân dân sẽ bảo cho mà biết. Phải học, phải tìm hiểu, phải dựa vào nhân dân mà làm việc. Chú đã được học phần nào về tình báo rồi, nên chú có thể dùng những thủ đoạn đó để vận dụng ngược lại, nghĩa là nó dùng thủ đoạn nghiệp vụ để đánh ta thì ta dùng thủ đoạn nghiệp vụ đó để đánh nó. Chú có cái lợi thế đó nên Bác mới nghĩ đến việc đưa chú sang ngành Liêm phóng. Phải đoàn kết với anh em mà làm việc. Khi làm việc, chú phải "thiết diện vô tư" . Chú mà không "thiết diện vô tư" thì Bác sẽ "thiết diện vô tư" với chú đấy!

Trong giây lát, Bác giao nhiệm vụ cho tôi, và tôi có được hai bài học lớn đầu tiên:

- Làm công an phải "thiết diện vô tư" .

- Làm công an phải dựa vào dân và phải thực sự đoàn kết nội bộ, như vậy mới hoàn thành nhiệm vụ.

Có thể nói đó là chỉ thị công tác đầu tiên của Bác đối với lực lượng công an cách mạng, chỉ thị rất đơn giản mà rất thiết thực.

Cuối năm 1946, khi kháng chiến chống Pháp bùng nổ, các cơ quan Trung ương lại trở về ATK, nơi mà Bác đã có ý kiến phải chuẩn bị từ trước. Tôi ngẫm lại lời tiên đoán của Bác trước khi về Hà Nội, thật là nghiệm, như một lời sấm trạng...

Lũng Cờ - Sân bay đầu tiên của Việt Nam

Ngày nay có mấy ai biết được rằng Việt Nam đã có một sân bay đích thực là của ta, do ta tự lực

thiết kế và xây dựng, đáp ứng nhu cầu bức xúc của tình hình lúc đó: Quân đội Mỹ hợp tác với ta cùng đánh phát xít Nhật, phải giữ quan hệ vừa đều đặn, vừa nhanh chóng với bên ngoài. Đó là sân bay Lũng Cò.

Gọi là sân bay Lũng Cò vì nó nằm trên một thung lũng thuộc xóm Lũng Cò, chỉ cách khu dân cư người Tày chừng vài trăm mét, qua con suối Lê và một vạt ruộng.

Lũng Cò là một xóm khá đông dân ở gần giữa đường từ huyện lỵ Sơn Dương thuộc tỉnh Tuyên Quang đi vào xã Tân Trào lịch sử.

Ai quan tâm nghiên cứu lịch sử cận đại của Việt Nam đều biết rằng đầu năm 1948, nhân dân xã quê hương anh hùng của đồng chí Hồng Kỳ, cách thị xã Cao Bằng khoảng 4 cây số đã cứu được một trung úy phi công Mỹ nhảy dù xuống sau khi máy bay bị trúng đạn bốc cháy. Đã có kinh nghiệm cứu giúp những người nhảy dù lâm nạn như tôi và anh Hoàng Đình Rong trước đây ít tháng bị sa lầy trong những thửa ruộng bậc thang, thụt bùn và ngập nước...cán bộ và nhân dân trong vùng đã nhanh chóng đưa viên trung úy phi công vào ẩn nấp trong rừng núi heo hút. Viên trung úy rất sung sướng thoát nạn làm tù binh của phát xít Nhật nhưng mỗi khi nghe tiếng súng nổ gần gần thì anh ta lại cuống quật run sợ, xin được sớm đưa về căn cứ của quân đội Mỹ đóng ở phía bên kia biên giới Việt Trung dù rằng đi đến đâu ta cũng đón tiếp nồng hậu. Địa phương báo cáo sự việc lên cấp trên và được ông Ké- tức Bác Hồ, chỉ thị là phải bảo vệ an toàn và đưa qua biên giới trao lại cho quân đội Mỹ.

Nhận lại đồng đội bị nạn trở về an toàn và khoẻ mạnh, lại được nghe báo cáo về sự cứu trợ đầy nhiệt tình của nhân dân và quân du kích Việt Nam. Tư lệnh quân đội Mỹ ngó ý muốn được tiếp kiến ông lãnh tụ du kích Việt Nam để tạ ơn đáp nghĩa, Bác Hồ đã nhận lời và hai bên đã có một cuộc gặp gỡ hữu nghị đi đến một quyết định: phía Việt Nam sẽ tăng cường lực lượng du kích, phát triển căn cứ du kích ở khắp các vùng trong lòng địch, phía Mỹ lãnh trách nhiệm đưa các phái đoàn quân sự sang giúp huấn luyện về quân sự, đồng thời giúp trang bị vũ khí, điện đài và các thứ quân trang, quân dụng khác. Việc xây dựng một sân bay bảo đảm quan hệ liên lạc giữa hai bên Việt - Mỹ cũng được đặt ra từ đấy.

Sau khi Bác Hồ về ở căn cứ Tân Trào và các phái đoàn quân sự Mỹ nhảy dù theo thì Bác cũng chỉ thị phải xây dựng sân bay. Đồng chí Quang Trung được giao làm nhiệm vụ này. Do chưa bao giờ được qua lại trong một sân bay nào, cũng chưa từng thấy một máy bay cất cánh hoặc hạ cánh trong sân bay, mặt khác tuy có một thiếu tá trong phái đoàn Mỹ làm cố vấn, nhưng ngôn ngữ bất đồng, anh không giao dịch được bằng tiếng Anh, tiếng Pháp, nên đồng chí Quang Trung cảm thấy công việc trước mắt quá mới mẻ, quá khó khăn anh đề nghị xin cho thêm người giúp đỡ. Rất thông cảm với anh Bác hỏi:

- Thế chú có dự kiến đề nghị ai không?

Anh trả lời ngay:

- Cháu nghĩ chỉ có anh Lê Giản có thể đáp ứng được yêu cầu vì anh đã từng đáp bay dân sự, quân sự, qua lại nhiều trường bay dân sự, quân sự, lớn có, nhỏ có, anh lại giao dịch được bằng tiếng Pháp, tiếng Anh, hơn nữa anh lại am hiểu địa hình vùng này, được anh giúp đỡ tốt quá, chỉ có điều anh chàng rất bận rộn vậy xin Bác xem xét và quyết định.

Nghe Quang Trung nói xong, Bác gật đầu, tỏ vẻ đồng tình với suy nghĩ của anh và nói:

- Được... được để tôi viết thư cho chú cầm đi gặp chú Lê để bàn định công tác.

Anh Quang Trung đến đưa thư của Bác và trình bày nhiệm vụ mới được Bác giao, tôi vô cùng phấn khởi. Một tháng trước đây, hai chúng tôi đã từng chia vui xẻ buồn trong cuộc chống chọi với quân Nhật từ Thái Nguyên lên chiếm đóng Chợ Chu, huyện lỵ Định Hóa nên đã trở thành đôi bạn tâm đắc, nay lại có dịp cộng tác xây dựng sân bay đầu tiên của Tổ quốc thì còn gì lý thú hơn nữa cho nên chúng tôi đã xiết chặt nhau, biểu thị quyết tâm và khẩn trương hoàn thành nhiệm vụ Bác giao. Về địa điểm sân bay, tôi nghĩ ngay đến thung lũng ở Lũng Cò, một vạt đất phẳng phiu trước kia đồng bào vẫn trồng ngô, khoai sắn nhưng bỏ hoang từ ngày có chiến tranh, tôi giới thiệu ngay với anh Quang Trung để mời viên thiếu tá cố vấn cùng xem xét. Khi ba chúng tôi đến địa điểm dự kiến để khảo sát, thiếu tá cố vấn tỏ ra rất hoan hỉ nói rằng chúng ta sẽ xây dựng nơi đây một sân bay dã chiến lý tưởng, thung lũng phẳng phiu nay sẽ là đường máy bay sà xuống bay là là trên mặt đất cho đến con đường dốc thoải kia băng qua giữa giữa hái dãy đồi thì hạ cánh và từ từ đỗ lại với bóng hai hàng cây vừa râm mát lại vừa kín đáo- thật là tuyệt vời.

Và ngày hôm sau thì anh Quang Trung đã huy động bộ đội và thanh niên nam dân công trong vùng hàng trăm người đến san bằng và nén đập, nhổ sạch những bụi gianh, chặt sạch những bụi cây mua, cây sim. Chỉ trong vòng một tuần lễ chúng tôi làm lễ khánh thành sân bay, mở một cuộc mít tinh đón chiếc máy bay đầu tiên hạ cánh an toàn xuống sân hay đầu tiên của tổ quốc Việt Nam. Chiếc máy bay đã chở đến hai sĩ quan tăng cường cho phái đoàn hiện hữu cùng một số hàng tiêu dùng, thực phẩm, thuốc men và thư từ cho đoàn.

Tại buổi lễ khánh thành sân bay và đón chiếc máy bay đầu tiên, tôi, anh Quang Trung và ông thiếu tá cố vấn lần lượt phát biểu, biểu dương tinh thần cao cả và công to lớn của anh chị em dân quân và bộ đội nhanh chóng hoàn thành nhiệm vụ góp phần chiến thắng quân thù phát xít bạo tàn, chúc tình đoàn kết chiến đấu ngày càng bền chặt...

Sau đó còn nhiều chuyến máy bay qua lại, tất cả đều an toàn, vô sự cho đến khi phát xít Nhật phải tuyên bố đầu hàng vô điều kiện và cuộc chiến tranh chống phát xít thực sự kết thúc.

Chiến tranh kết thúc, tiễn đưa anh trung úy OSS (tình báo chiến lược-người đến đầu tiên và về nước sau cùng, tôi nhớ mang máng anh ta tên là Keent và được tin anh từ trần) đáp chuyến

máy bay cuối cùng về nước, tôi chúc anh một cuộc sống hoà bình yên vui, hạnh phúc với gia đình. Trong lời đáp của anh trung uý hôm đó, một ý đã gây ấn tượng sâu sắc trong tôi, anh nói:

- Vâng, chiến tranh nay đối với chúng tôi là kết thúc.

Bác Hồ và ông già Toan

Bấy giờ là đầu năm 1953, Hội nghị Trung ương lần thứ IV của Đảng Lao động Việt Nam đã có nghị quyết về cuộc vận động giảm tô giảm tức. Cán bộ trung, cao cấp hoạt động ở Trung ương và các tỉnh miền Bắc được triệu tập về Việt Bắc để học Nghị quyết.

Chúng tôi vài trăm anh chị em nam nữ đã có mặt ở A.T.K vùng Tân Trào để học tập. Buổi bế mạc lớp học, chúng tôi rất vui mừng được Bác Hồ tới thăm. Ai nấy đều hồ hởi, chăm chú nghe Bác nói chuyện. Bác nói xong, một tràng vỗ tay kéo dài vang lên, Bác ra hiệu dừng lại. Từ hàng ghế đầu, một ông già tiến lên phía Bác, đó là ông Toan, Khu Uỷ viên khu III, quê ở Thái Bình.

- Thưa Bác- ông nói vẻ kính cẩn - thay mặt anh chị em được nghe Bác chỉ thị, chúng cháu xin hứa sẽ thực hiện thành công những điều Bác dạy và cũng thay mặt giai cấp nông dân, chúng cháu xin chúc Bác mạnh khoẻ sống lâu. Tất cả chúng tôi đều hướng về phía Bác. Tôi thấy Bác tỏ vẻ vui vui và tươi cười rồi chợt sững lại đợi cho vị đại biểu của chúng tôi nói xong, Bác mới ôn tồn, thông thả hỏi ông già Toan:

- Chú nói là thay mặt giai cấp nông dân. Không, các chú các cô là Đảng viên cộng sản đại biểu cho giai cấp công nhân, có nhiệm vụ lãnh đạo nông dân đấu tranh thực hiện giảm tô giảm tức theo nguyện vọng của nông dân và đồng thời cũng và chủ trương của Trung ương.

Nói rồi Bác bắt tay ông già Toan. Hội trường lại trang lên tràng vỗ tay dài. Bác ra về và chúng tôi cũng lần lượt rời khỏi hội trường. Trên đường về cơ quan của mình, tốp chúng tôi mạn đàm khá rôm rả về ý tứ của Bác trong buổi bế mạc vừa qua. Từ cuộc mạn đàm với nhau cách đây đã nửa thế kỷ tôi đã tự mình rút ra mấy bài học bổ ích: Qua mấy đợt thí điểm vận động nông dân đấu tranh thực hiện giảm tô giảm tức đây đó đã có hiện tượng một số cán bộ và nông dân nhân dịp này muốn trả thù địa chủ và phú nông. Cuộc vận động nông dân của Đảng ta không phải là để trả thù là nhằm thực hiện một chính sách quang minh chính đại của Đảng ta. Lãnh đạo thực hiện nghị quyết của Đảng không phải là để đi theo đuôi quần chúng mà là lãnh đạo quần chúng nông dân. Bác Hồ nhắc nhở cán bộ phải đứng vững trên lập trường của giai cấp công nhân trong trường hợp này cũng như trong các trường hợp khác là vô cùng cần thiết và rất có ý nghĩa. Cuộc vận động có ý nghĩa rất quan trọng.

Không lãnh đạo phát động nông dân một cách tự phát mà phải lãnh đạo nông dân thực hiện đường lối của Đảng. Bản chất Đảng ta là khoa học và cách mạng. Nói đến cách mạng lúc bấy giờ

là nói đến cuộc cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân với hai nhiệm vụ: Kháng chiến vũ trang để hoàn thành sự nghiệp độc lập, thống nhất nước nhà và thực hiện giảm tô, giảm tức để tiến lên cải cách ruộng đất cho nông dân lao động mà đại đa số là bần cố nông có ruộng đất cày. Sự việc trên đây đã khơi gợi cho tôi những suy ngẫm về tư tưởng Hồ Chí Minh. Chúng ta thường bàn đến chữ Tâm, Bác Hồ đã nâng chữ Tâm lên tầm cao của khoa học, nâng tâm lên ngang tầm với trí (tâm trí cách mạng). Và ở một tầm như thế thì cuộc vận động không thể là việc trả thù cá nhân, trả thù giai cấp. Chúng ta đã biết cách mạng là một môn khoa học về chiến lược và sách lược. Bác Hồ là nhà chiến lược và sách lược vĩ đại, thể hiện ở Bác phong thái “Tổ sự thung dung nhất nguyệt trường”. Chính vì vậy mà tôi nghĩ rằng: Bàn về tư tưởng Hồ Chí Minh tức là bàn về tư tưởng Mác - Lê Nin, tư tưởng của giai cấp công nhân cách mạng chứ không phải tư tưởng nông dân.

Tôi ghi lại chuyện Bác Hồ và ông già Toan cũng là ghi lại một thu hoạch thực sự sâu sắc rút ra từ những ngày tham gia Cách mạng...

Hà Nội tháng 12 -1994

Phần 2

Định Hóa - An toàn khu của Trung ương

Thưa các đồng chí.

Hôm nay chúng ta trao đổi về Định Hoá, ATK cách mạng, căn cứ địa kháng chiến chống Pháp. Tôi nghĩ rằng để đánh giá được sâu hơn, toàn diện hơn vị trí của Định Hoá cần ngược lên thời kỳ trước năm 1947, đặc biệt là thời kỳ từ tháng 3 đến tháng 8.1945. Vì vậy tôi xin được cung cấp trước hết một số tư liệu sống trong giai đoạn tiền khởi nghĩa trước cách mạng tháng 8.1945..

Sau ngày Nhật đảo chính Pháp 9.3.1945, tôi được phân công từ Cao Bằng về xuôi công tác, đi cùng đồng chí Vũ Anh. Đến Bắc Cạn, chia tay với đồng chí Vũ Anh, tôi gia nhập đoàn quân của anh Võ Nguyên Giáp nam tiến qua đèo So về Chợ Chu, Định Hoá, Thái Nguyên. Dọc đường chúng tôi phân công nhau toả đi các nơi giúp cơ sở Đảng, thành lập các đoàn thể cứu quốc, xây dựng chính quyền, huấn luyện dân quân, du kích và tuyển lựa thanh niên tham gia Giải phóng quân.

Khi đến Chợ Chu thì cán bộ địa phương đã thành lập chính quyền của ta rồi nhưng chưa có kế

hoạch công tác mới. Anh Giáp tập hợp anh em quyết định tổ chức mít tinh toàn dân trong huyện thông báo tình hình phong trào, tuyên truyền đường lối, chính sách chủ trương công tác của chính quyền cách mạng; anh Giáp là diễn giả chính, ngoài ra có anh Chu Văn Tấn và tôi. Trước cửa trường tiểu học, hàng nghìn quần chúng hàng ngũ chỉnh tề, cờ đỏ sao vàng, băng và biểu ngữ rợp trời, tiếng hoan hô vang dội, người người vui mừng phấn khởi, sau đó người ta lại về các làng bản tổ chức mít tinh rầm rộ truyền đạt lại cho nhân dân địa phương những gì đã nghe được tại cuộc mít tinh ở huyện. Làm việc ở Định Hoá được ít ngày thì anh Giáp phải đi tiếp về xuôi gặp Ban chấp hành Trung ương Đảng. Trước khi đi, anh cho tôi biết tôi được phân công phụ trách huyện Định Hoá, xây dựng Định Hoá thành một căn cứ vững chắc. Theo anh Định Hoá với huyện lỵ Chợ Chu là một thị trấn đông đúc, nơi buôn bán sầm uất giữa miền xuôi và miền ngược, đồng bào các vùng dân tộc đem các thứ lâm thổ sản về đây trao đổi, buôn bán với bà con người Kinh, có hàng hoá đưa từ dưới xuôi, từ Hà Nội, Hải Phòng lên. Định Hoá ở giữa tuyến đường từ biên giới phía Bắc (Cao, Bắc, Lạng, Hà, Tuyên, Thái) xuống Hà Nội, Hải Phòng, Thái Bình, Nam Định. Có đường giao thông thuỷ bộ rất thuận lợi đi khắp các phía đông tây nam bắc, là một địa điểm ở vào vị trí “tiến khả công, thoái khả dĩ thủ”. Đây là một huyện mà cả về kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội trội nhất trong vùng. Tại đây đế quốc Pháp đã lập đồn trại và xây dựng nhà giam nhốt chính trị phạm không có án tích, không qua xét xử. Tóm lại đây sẽ là một an toàn khu hoàn hảo, một căn cứ địa kiên cố nếu chúng ta quan tâm xây dựng và kiên trì củng cố. Anh có nhiệm vụ phát động quần chúng làm việc này. Tôi sẽ bàn tính với các đồng chí khi Bác Hồ từ biên giới về xuôi, sẽ mời Bác tạm dừng chân ở đây một thời gian tạo cơ sở mưu việc lớn.

Nghe anh Giáp nói- tôi vui mừng vì được giao nhiệm vụ rất quan trọng nhưng cũng rất lo lắng không biết mình có đáng được không. Như đọc được ý nghĩ của tôi anh Giáp nói tiếp:

- Muốn làm được việc này trước hết phải tìm được cán bộ địa phương có năng lực và tận tâm tham gia cách mạng đưa họ vào các tổ chức có trách nhiệm thực hiện kế hoạch. Chi bộ Đảng còn yếu cần phát triển và bồi dưỡng thêm, phải thành lập UBND huyện, Ban chấp hành Việt minh huyện, huyện đội... đủ khả năng chỉ đạo các đoàn thể quần chúng, các tổ đội vũ trang ở cơ sở, xã, thôn, để họ tuyên truyền động viên cổ vũ nhân dân xây dựng căn cứ địa vững mạnh. Anh Giáp đi hẹn vài tuần sẽ trở lại. Tôi bắt tay ngay vào công việc. Trước hết đi gặp Chi bộ bàn kế hoạch. Sau đó triệu tập đại hội đại biểu Việt Minh để bầu Ban chấp hành Việt Minh huyện, hội nghị đại biểu nhân dân xã để bầu ra UBND huyện. Những ngày đại hội là những ngày tung bừng náo nhiệt chưa từng có ở địa phương vì đó là lần đầu tiên nhân dân được quyền bầu ra những người lãnh đạo của mình. Những người trúng cử, không phải là các quan trên được coi trọng như cha mẹ của dân, ban phúc, ban lợi cho dân mà ngược lại, là người tiêu biểu cho dân,

của dân, được cử ra để phục vụ nhân dân, vì dân mà đảm nhiệm công việc. Đáng chú ý có ba vị Hương sư trạc tuổi trên dưới 30 đã trúng cử

1. Ông Ma Đình Tương làm chủ tịch UBND huyện
2. Ông Nguyễn Văn Sạch làm Chủ nhiệm Việt Minh huyện
3. Ông Ma Duy Bân làm Ủy viên BCH Việt Minh huyện

Tôi cấp tốc mở một lớp huấn luyện cho khoảng 30 thanh niên nam nữ trong khoảng một tuần rồi phân công họ đi các xã xung phong tuyên truyền. Đồng thời cũng mở một lớp huấn luyện quân sự cho khoảng 50 người trong khoảng một tháng do đốc Lý (tức đồng chí Kháng, sau này là Cục trưởng Cục cảnh vệ thuộc Bộ công an) một cán bộ trước đây bị giam ở “căng” Chợ Chu phụ trách phần quân sự, còn tôi phụ trách phần chính trị. Đi thăm thú nhiều nơi trong huyện, chúng tôi bàn nhau dự kiến lấy xã Định Biên làm nơi để đón Bác về tạm trú và làm việc. Quá cao hứng chúng tôi còn vạch kế hoạch tổ chức cuộc mít tinh quần chúng đông đảo đón “ông Ké” (tức là Bác Hồ) và nghe ông nói chuyện.

Kế hoạch đã gần hòm hòm thì dừng một cái, một tiểu đoàn quân Nhật đã từ Thái Nguyên kéo lên chiếm đóng Chợ Chu. Đối với tôi lúc bấy giờ là một tin như sét đánh ngang tai.

Chúng tôi có bị đại đội “Quang Trung” (do đồng chí Quang Trung làm chi đội trưởng) chặn đánh nhưng số thương vong không đáng kể. Lên đến Chợ Chu bọn địch chia quân chặn hết các ngã đường ra vào khu phố chợ, lùng bắt cán bộ và đồng bào tra tấn tìm Đội Văn (tức anh Võ Nguyên Giáp), đội Lê (tức Lê Giản) nhưng lúc đó anh Giáp còn ở dưới xuôi và tôi thì đang ở trường huấn luyện quân sự. Tình cảnh mới buộc chúng tôi phải giải tán lớp học quân sự, dẫn anh em đi thực tập bảo vệ các điểm xung yếu, theo dõi động tĩnh của quân giặc, đề phòng đem quân đi lùng sục, phá hoại các ông bản, khủng bố giết hại đồng bào.

Chúng tôi cũng phái quân cảm tử đến các cửa ngõ vào ra khu phố Chợ vừa để ngăn địch tung gián điệp ra dò xét tình hình ta, vừa tìm cách đi sâu vào lòng địch, bắt liên lạc với đồng bào cơ sở điều tra tình hình địch. Tin báo về là địch án binh bất động, người của địch phái ra đến tìm tôi để báo cáo tình hình và xin được ở lại với ta, còn ở trong khu phố chợ thì địch ngày đêm tuần tiểu nghiêm mật, nhưng không tỏ ra có thái độ hung ác, ngược lại cho người đi tuyên truyền quân đội Nhật chỉ trừ Việt Minh cộng sản phản động, người Việt Nam lương thiện được đi lại làm ăn buôn bán tự do, nhưng ai muốn vào vùng Việt Minh hay từ vùng Việt Minh ra khu phố Chợ đều phải trình báo với nhà chức trách của quân đội Nhật hoàng. Ai biết người ra, kẻ vào mà không trình báo ắt bị nghiêm trị, kẻ nào tư thông với Việt Minh sẽ bị treo cổ hoặc bêu đầu trước công chúng. Hàng ngày chúng cho lính đi tuyên truyền nói xấu Việt Minh cộng sản, ca tụng công ơn của quân đội Nhật hoàng đối với nhân dân Việt Nam và trước khi di chuyển đi nơi khác chúng thường lớn tiếng kêu gọi: “Đội Văn, Đội Lê lẫn trốn ở đâu sao không dám ra

mặt đối đáp với quân đội Nhật”.

Nghe chúng rêu rao khiêu khích đồng bào rất căm giận, có người nói: “Vì sao các anh không kéo quân đến bao vây tiêu diệt gọn bọn giặc đi”. Cũng có người nói: “Các ông ấy ở ngay trong bản làng chứ phải lẩn trốn đi đâu? chúng mày giỏi đánh Đông dẹp Bắc sao không dám kéo quân vào gặp các ông ấy mà hoạnh hoẹ? Chẳng phải sợ các ông ấy và đồng bào cho ăn đòn, đập cho vỡ đầu, đánh cho tan xác hay sao?”. Một ngày liền, từ những tin tình báo và dư luận quần chúng chúng tôi nhận định:

- Không phải quân Nhật kéo lên Chợ Chu là vì nghe được tin Bác Hồ sẽ về đây để chỉ đạo phong trào mà nó về để lòng sục, truy bắt cán bộ cách mạng. Tuy nhiên địch có thể cũng nhận định như chúng tôi về việc Chợ Chu, Định Hoá là một đầu mối giao thông thuỷ bộ rất thuận lợi từ Đông sang Tây, từ Bắc xuống Nam nên cho quân lên chốt ở đây để ngăn chặn ta, gây trở ngại. Quần chúng đồng bào ta vững tin ở cách mạng sẽ thắng lợi cho nên vẫn một lòng ủng hộ Việt Minh chống phát xít Nhật là kẻ thù dã man hung bạo. Vậy thì chúng ta phải kiên trì đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao giác ngộ và cảnh giác của quần chúng.

Sau đó chừng năm ngày thì anh Giáp trở về Định Hoá và đến gặp tôi để nắm tình hình. Tôi báo cáo cặn kẽ mọi chuyện, không che giấu được nỗi buồn bị mất một dịp may hiếm có được cùng đồng bào Định Hoá đón Bác Hồ về nơi căn cứ mình đang chuẩn bị.

Hình như thông cảm với nỗi buồn bực của tôi, đồng chí Võ Nguyên Giáp tươi cười bảo tôi:

- Anh cứ yên tâm đi, không sử dụng được nơi này thì ta tìm chọn nơi khác, đất nước ta thiếu gì nơi để xây dựng căn cứ địa.

Tôi cũng nghĩ giặc Nhật kéo lên đây chỉ vì là muốn chiếm đóng một đầu mối giao thông liên lạc thuận lợi chứ không phải do ta lộ kế hoạch đón Bác về đây, cứ theo dõi hoạt động của chúng trong mấy ngày qua thì biết. Còn về quần chúng đồng bào Định Hoá thì ta cũng phải công nhận là rất tốt, rất trung thành ủng hộ cách mạng. Dù không đón Bác về đây ta vẫn phải kiên trì tăng cường tuyên truyền giáo dục quần chúng đoàn kết một lòng ra sức chống giặc giữ nước, bảo vệ bản làng, quyết không để địch toả ra lòng sục, cướp phá, giết hại đồng bào và gia súc, cản trở nhân dân tăng gia sản xuất.

Bộ đội Quang Trung được tăng cường đi phòng vệ nhưng cũng không làm gì náo động phá vỡ tình hình im ắng giữa ta và địch. Một tuần sau tôi được tin anh Võ Nguyên Giáp đã chọn Sơn Dương (thời đó gọi là châu Tự do) ở phía Nam giáp giới huyện Định Hoá, có con đường Đèo Rẻ nối liền hai huyện với nhau làm căn cứ...

Nếu tôi nhớ không nhầm thì trước tiên chúng tôi phải nhờ cậy huyện Định Hoá vì nếu không có giặc Nhật đến gây trở ngại thì Định Hoá nhất định phải được chọn là căn cứ địa và phải gánh vác mọi việc như Sơn Dương sau đó. Và quả thật là cán bộ và nhân dân Định Hoá có trình độ

giác ngộ chính trị khá vững vàng nên họ đã không từ chối trách nhiệm vô cùng khó khăn, gian khổ nhưng cũng rất vinh quang của mình là đóng góp phần mình xây dựng căn cứ địa cách mạng. Cũng do có trình độ chính trị của quần chúng khá vững vàng cho nên không một tên tay sai gián điệp nào của địch lọt được vào vùng tự do của ta để lấy tình báo ngược lại thì người mình vào ra Chợ Chu bắt liên lạc với cơ sở cũ rất dễ dàng. Tôi không nhớ được chính xác là quân đội Nhật chiếm giữ khu phố Chợ Chu từ ngày nào đến ngày nào chỉ mang máng là trong khoảng một tháng, có điều rõ ràng là chúng chỉ án binh bất động, ở chán rồi đi, hầu như không lập được "chiến công" gì đáng kể. Các lực lượng vũ trang của ta, dân quân, du kích cũng như bộ đội giải phóng quân đều tích cực thừa hành nhiệm vụ, vừa bố trí lực lượng phòng vệ bản làng một cách nghiêm ngặt, vừa chăm chỉ tập luyện cho thao tác tinh nhanh thành thạo quyết chiến thắng quân thù.

Tôi thường đi công tác với cán bộ chính quyền và đoàn thể nên hiểu rõ anh chị em luôn luôn đi sâu, đi sát với đồng bào các làng bản, đôn đốc động viên, khuyến khích bà con, cô bác, anh chị em thanh niên đóng góp tài năng, sức lực, trí tuệ, bạc tiền, lương thực thực phẩm để giúp đỡ tiếp tế cho cán bộ, bộ đội đánh giặc, cứu nước, dành độc lập tự do. Hàng chục, hàng trăm cô bác tuổi trung niên và những chàng trai cô gái còn trẻ dưới ánh nắng hè chói chang gánh gánh, gồng gồng nặng trĩu trên vai hoặc những thúng cái, thúng nhồi đê chặt trên đầu đang từ phía Đèo So đầu huyện đi về phía nam cuối huyện xuyên qua đèo Re đầu huyện Sơn Dương, tốp thì líu lo tiếng hát, nhóm thì râm ran chuyện trò, thỉnh thoảng rộ lên tiếng cười nói xôn xao vui nhộn như quên cả nhọc nhằn, chỉ nhằm chóng đến Tân Trào tiếp tế cho căn cứ cách mạng. Những công việc kể trên đã diễn ra hàng ngày, liên tiếp từ tháng tư cho đến cuối tháng 8.1945, Bác Hồ được đón về Hà Nội thành lập chính phủ lâm thời nước Việt Nam dân chủ cộng hoà bao gồm toàn thể Bắc Trung Nam và tuyên bố toàn dân tộc Việt Nam đã được giải phóng khỏi ách phát xít Nhật và đế quốc Pháp, nước Việt Nam được độc lập tự do. Tình hình như tôi vừa kể trên cho thấy: huyện Định Hoá hoàn toàn có đủ tiêu chuẩn và rất xứng đáng là một căn cứ địa, một ATK cách mạng của Việt Nam từ tháng 3.1945, hơn nữa huyện còn rất xứng đáng là một căn cứ địa anh hùng.

Tháng 11.1946 bắt đầu cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp thì từ đầu năm 1947, Định Hoá thực sự trở thành căn cứ địa kháng chiến chống Pháp. Đầu năm 1947, Bác có ý kiến xây dựng Sơn Dương, Định Hoá thành một căn cứ địa kháng chiến. Các cơ quan đầu não kéo lên đóng ở đây. Bác, Trung ương Đảng và các cơ quan trực thuộc Bộ quốc phòng, Tổng tư lệnh và các cơ quan trực thuộc thì ở Định Hoá. Quốc hội, chính phủ và các cơ quan trực thuộc thì ở bên Sơn Dương. Bộ quốc phòng ở Định Hoá, Nha công an trung ương ở Sơn Dương ra phối hợp tổ chức lực lượng bảo Vệ An toàn khu căn cứ địa - cơ quan của Bác đóng ở Định Hoá nhưng Bác

vẫn thường sang Sơn Dương họp với Thường vụ Quốc hội, Hội đồng Chính phủ và thăm viếng kiểm tra các Bộ, ngành. Sẵn có kinh nhiệm 5 tháng ở đây thời kỳ tiền khởi nghĩa chúng ta đã xây dựng được một căn cứ địa, một ATK kiên cố và ta đã trụ được an toàn trong suốt 8-9 năm lãnh đạo cuộc chiến chống Pháp, buộc chúng phải vác bộ mặt xấu xa đến Hội nghị Giơnevơ cam kết rút lui ra khỏi miền Bắc Việt Nam mặc dầu được đế quốc Mỹ, một đế quốc lớn mạnh nhất thế giới đứng đầu phe đế quốc viện trợ, hậu thuẫn cho chúng. Trên cơ sở vững chắc, hữu lý, hợp tình như vậy hỏi ai còn cố phủ nhận huyện Định Hoá của ta chẳng phải là một an toàn khu cách mạng, một căn cứ địa hùng vĩ của dân tộc Việt Nam anh hùng? Hơn 50 năm đã trôi qua, mỗi khi nhớ lại hình ảnh hàng trăm cán bộ, đồng bào Định Hoá đầu đội, vai gánh, lưng đeo, tay sách, nách mang nào thúng, nào mủng, nào gùi, nào sọt đầy đồ nhu yếu phẩm từ Định Hoá vượt Đèo Re đến Sơn Dương tiếp tế cho cán bộ, bộ đội đang tập luyện chờ ngày Tổng khởi nghĩa, khối người vượt đá trơn như mỡ, trượt ngã bươn đầu sút trán, máu chảy đầm đìa, có người chân tay và đập dầm đập vào đá sắc nhọn như mảnh chai, bị xé da, toạc bắp, máu chảy ròng ròng nhưng khi gặp cán bộ, bộ đội là cười nói ríu rít, đáng vẻ hoan hỉ như đi xa lâu ngày nay được gặp lại người thân. Ôi? những lúc đó lòng tôi xúc động biết bao, phần muốn cười, phần muốn khóc, có lúc bật cười mà lại ràn rụa nước mắt, nghẹn ngào nói chẳng nên lời, có lần vỗ tay ú ớ reo hò giữa đêm khuya làm cho cả nhà kinh ngạc.

Ngay các gia đình khá giả cũng giàu lòng ủng hộ cách mạng, như có lần nửa đêm, tôi đang họp cán bộ ở Định Hoá thì được thư hoả tốc của anh Giáp báo tin Bác mệt, đi tìm xem ai có sâm thì mua cho Bác dùng, thường thì các nhà giàu người ta hay giữ sâm để bồi dưỡng lúc tuổi già, ốm mệt, hãy nói với anh em đi tìm hỏi họ. Lập tức mấy anh em chia nhau đi lùng sâm. Anh Ma Duy Bấu đến một nhà, họ đang ngủ; cũng liều đánh thức họ dậy hỏi mua sâm cho một cán bộ lão thành. Chẳng quản đêm khuya ngái ngủ, bà chủ nhà (tôi tiếc rằng đã quên tên) đi mở khoá hòm, tìm được hộp để dành một con sâm đưa cho anh Bấu để tặng ông cán bộ cao tuổi mà bà chưa hề gặp, chưa hề biết nhưng bà thăm đoán phải là một lãnh tụ cấp cao mới được cán bộ địa phương quý trọng như vậy. Anh Bấu trả tiền, trả vàng bà đều không nhận và nói rằng:

- Nếu nhờ dùng sâm này mà ông cụ tiếp tục được công to việc lớn cho dân là sung sướng và hạnh phúc cho chúng tôi lắm rồi, xá gì đồng tiền phân bạc, tôi không dám nhận.

Những chuyện tình nghĩa như vậy giữa nhân dân và cán bộ làm sao mà kể cho hết? Tình cảm giữa đồng bào và cán bộ là vô bờ bến, là đặc biệt thắm sâu không thước nào đo được. Đó là cơ sở, là nền tảng để xây dựng căn cứ địa.

Trong thời gian ở Định Hoá năm 1950, Bác Hồ có tiếp cố vấn Công an Trung Quốc. Tôi nghĩ phải kể thêm chuyện này vì nó chứng tỏ cán bộ nhân dân Định Hoá đã được Bác Hồ tin cậy nhường nào.

Năm 1950 đáp ứng yêu cầu của ta, Trung Quốc cử sang Việt Nam một cố vấn Công an. Tôi có nhiệm vụ báo cáo với cố vấn đầy đủ tình hình về tổ chức cán bộ và công tác nghiệp vụ của ngành để cố vấn góp ý kiến và phổ biến kinh nghiệm. Chúng ta ai cũng biết rằng năm 1949, chiến thắng Tưởng Giới Thạch, thành lập nước CHDCND Trung Hoa thì Trung quốc mới có Bộ công an nhưng thực tế thì Đảng cộng sản Trung Quốc đã có nhiều căn cứ địa kháng chiến chống Quốc dân đảng, Tưởng Giới Thạch và đế quốc Nhật mà đặc biệt là căn cứ địa Diên An nổi tiếng từ hàng chục năm trước khi ta có căn cứ địa Sơn Dương- Định Hoá (tức là chiến khu Việt Bắc) cho nên Trung Quốc có rất nhiều kinh nghiệm bảo vệ căn cứ địa, bảo vệ Đảng, bảo vệ lãnh tụ rất đáng quý để chúng ta cần học tập. Trong hội đàm với cố vấn, tôi cảm thấy dường như đồng chí cố vấn không mấy hài lòng về tổ chức và công tác của chúng tôi, nhất là việc bảo vệ căn cứ địa, các cơ quan trung ương và các lãnh tụ ở đó.

Là cố vấn nước ngoài, đồng chí được bố trí ăn ở và làm việc một mình trong một căn nhà ba gian cột bằng cây tre rừng, vách là tre nửa đan phên mái lợp lá gồi, núp dưới bóng cây rừng và ngủ trên một chiếc giường bằng tre nửa, mùa hè trải chiếu cói, mùa đông có đệm chăn, bàn ghế làm việc riêng cũng như bàn ghế để hội họp đông người cũng bằng tre nửa, giấy tờ tài liệu sách vở để trong một cái hòm sắt người ta vẫn thường sắm cho cô dâu chú rể ngày kết hôn ra ở riêng. Mùa nực thì tắm suối, mùa rét tắm nước nóng ở gần suối có phên tre gió, có căn vụ nhưng căn vụ không ở chung nhà với cố vấn mà ở một gian riêng có phần dành làm bếp, ở cách nhà thủ trưởng vài mươi thước, có thể nghe được tiếng thủ trưởng kêu gọi sai bảo. Ngoài ra, căn vụ còn làm nhiệm vụ bảo vệ an ninh ở bên ngoài, canh gác các đường lối ra vào khu vực. Nhà ở và nội thất như vậy, thời kháng chiến là ta dành cho những cán bộ Thủ trưởng cao cấp phải ở rừng. Như vậy là quá sơ sài, không đảm bảo an ninh ví như cái hòm sắt để cất tài liệu thì không phải ai cũng có nhưng đối với cố vấn thì đề nghị hòm tài liệu phải có giây xích lớn quàng vào chân cột hay chân giường, có đeo chuông báo động khi có người đụng đến, có mấy lần cố vấn đã trực tiếp phê bình chúng tôi và báo cáo về trưởng đoàn cố vấn về sự tổ chức quá sơ sài như vậy.

Tôi nhớ một lần, tôi cùng cố vấn dạo quanh nhà bỗng thấy có vết chân hổ tôi chỉ cho cố vấn xem, tôi không ngờ cố vấn sợ tái mặt nói rằng các đồng chí làm công tác bảo vệ như thế này thì không được. Một lần khác cố vấn thấy từ nóc nhà rơi xuống một con rắn nghe nói là to bằng một đoạn cây sậy, nó rơi xuống rồi bò chạy lung tung tìm chỗ hồng bò ra ngoài.

Đồng chí nói tôi chưa nhìn thấy loại rắn ấy bao giờ, nếu là rắn độc gặp mình nó cắn thì thuốc đâu cứu được mình. Tôi biết đó chỉ là loại rắn săn chuột không cắn chết người, giải thích cho cố vấn bớt lo sợ nhưng hình như không thuyết phục được ông ta.

Qua tình hình như trên cố vấn càng thúc giục tôi phải đưa đi quan sát thực tế, cố vấn nói:

- Mao chủ tịch khi phái tôi sang đây có dặn rằng phải hết lòng giúp đỡ công an Việt Nam về kinh nghiệm bảo vệ, nhất là bảo vệ Hồ Chủ tịch. Vậy yêu cầu đồng chí phải đưa tôi đến thực đi mắt thấy công an Việt Nam đã bảo vệ lãnh tụ cẩn trọng như thế nào để về báo cáo lại với Mao chủ tịch. Ở Diên An, Mao chủ tịch có rất nhiều chỗ ở và nơi làm việc khác nhau. Ai muốn gặp Mao chủ tịch nếu không thông qua chúng tôi, thì sẽ không biết đâu mà mò...

Nghe cố vấn nói như vậy tôi cảm thấy có lẽ do chủ quan quá tin cậy ở đồng bào quần chúng mà chúng tôi không làm đầy đủ công tác bảo mật cho nên phải báo cáo tình tiết với Bác và xin Bác cho dẫn cố vấn đến thăm Bác. Được Bác đồng ý tôi đích thân báo tin và đưa cố vấn đi. Trời mùa hè, cố vấn nai nịt hần hoi, đem theo súng ngắn dao găm và rất ngạc nhiên khi thấy tôi chỉ phong phanh bộ quần áo ngắn mỏng thường ngày và không có ai đi bảo vệ. Hai người, hai ngựa chạy từ xóm Lũng Cò (Sơn Dương) đến Định Hoá nơi có lán của Bác khoảng hơn 20 cây đồng ruộng rộng lớn với bản làng có nhà sàn lúp lúp, với cư dân phần lớn là người dân tộc thiểu số. Khi đến một khu rừng khá rộng ở dọc ven sông, đi theo con đường mòn, khúc khuỷu ta sẽ phát hiện một khu có mấy cái lán đó là khu "dinh Chủ tịch Hồ Chí Minh" ở khuất dưới bóng những lùm cây. Đến tận nơi ta mới thấy dinh chủ tịch là một cái lán bằng tre nửa rộng khoảng hơn 10 mét vuông chia hai tầng, dưới là nền đất trống, có kê một cái bàn nhỏ với một cái ghế bằng tre nửa, Bác Hồ có cái máy chữ xách tay, thường khi cần thì Bác ngồi đánh máy hoặc đọc sách ở đó. Tầng trên là sàn bằng phen tre nửa để người nằm ngồi, chung quanh có vách liếp cũng bằng tre nửa, mái lá lợp lá gồi. Phòng trống không, không có giường bàn cũng chẳng có ghế, ngủ ngay trên sàn có chiếu giải, trên vách cắm mấy cái đĩa để treo bị cói, túi lưới và ống tre khô, túi và bị đựng quần áo hoặc những đồ dùng lặt vặt, còn ống tre thì để những tài liệu, báo chí dùng hàng ngày của Chủ tịch Đảng và chính phủ. Vách có trống cửa, trước cửa có cái thang tre để lên xuống, quanh năm Chủ tịch đi dép cao su...

Chúng tôi xuống ngựa và buộc ở những cây bên cạnh lán rồi cùng tiến đến chỗ Chủ tịch đang ngồi đánh máy, tôi cất tiếng chào người và giới thiệu cố vấn, cố vấn nói lời chào mừng bằng tiếng Trung Quốc, Bác cũng đáp lại bằng tiếng Trung Quốc. Đại khái cố vấn kính chào Chủ tịch thăm sức khoẻ của Người và nói mục đích chuyến đi theo lời căn dặn của Mao Chủ tịch, Bác nói lời đáp lễ, cảm ơn cố vấn phải vâng lời Mao Chủ tịch xa rời tổ quốc và gia đình đến giúp đỡ Công an Việt Nam. Bác mời cố vấn đi quan sát tùy theo ý muốn của mình và Tổng giám đốc Giản sẽ đi theo giải đáp những câu hỏi của cố vấn, xong việc mời cố vấn trở lại đây dùng trà và trò chuyện.

Tôi dẫn cố vấn đi thăm khu rừng quay về thăm mấy cái lán của tiểu đội bảo vệ ở gần bên lán "dinh" của Chủ tịch. Lúc bấy giờ chỉ có 4, 5 đồng chí bảo vệ ở nhà. Cố vấn vào thăm nơi ăn chốn ở và hỏi han về công việc hàng ngày họ phục vụ Chủ tịch như thế nào? Tôi trước kia có ở Hải

Phòng, thường giao dịch với người Hoa kiều, nói tiếng Quảng Đông khá thành thạo, nhưng tiếng phổ thông Bắc Kinh thì mới bập bẹ mấy câu thường thức về sinh hoạt bình thường hôm ấy phải cố gắng làm phiên dịch. Qua nét mặt nghiêm nghị của cố vấn, tôi thấy đồng chí ấy không vui hoặc có thể là nói là quá ngao ngán về cung cách bảo vệ vị Chủ tịch Đảng kiêm Chủ tịch nước Việt Nam, vì thấy nó sơ sài quá mức tưởng tượng, hơn cả báo cáo của tôi. Khi quay lại chỗ Bác thấy người tươi cười đứng đón dưới bóng cây, chỉ tay ra hiệu bảo chúng tôi lên gác. Cố vấn vội cởi giày, vụng về lúng túng trèo lên thang gác, ngồi phịch xuống sàn. Bằng tiếng Trung Quốc, Bác hỏi:

- Chú đã đi xem hết mọi thứ rồi chứ? Chú thấy thế nào? Tốt đấy chứ?

Nghe Bác đặt câu hỏi cố vấn tỏ vẻ ngơ ngàng, lúng túng. Một phút sau đồng chí mới trả lời:

- Khi cháu lên đường Mao Chủ tịch ân cần căn dặn, đến Việt Nam việc đầu tiên là phải đi thăm Hồ Chủ tịch, chuyển lời Bác Mao thăm hỏi và kính chúc Hồ Chủ tịch sống lâu trăm tuổi luôn được bình an, vui khỏe, công tác thắng lợi. Nhưng qua hơn hai tháng hôm nay cháu mới đạt yêu cầu, thật là lỗi lớn, xin Chủ tịch lượng thứ và cho cháu được thành thực tỏ bày mấy ý kiến thô thiển về chuyến đi công tác hôm nay. Trước hết cháu xin nói ngay là cách thức Công an Việt Nam bảo vệ Chủ tịch thật quá sơ sài. Như hôm nay từ căn cứ của Nha công an Việt Nam đến sát bên lán của Chủ tịch đường dài hơn hai chục cây số chạy qua hai huyện mà dọc đường không thấy một trạm gác cũng không bị xét hỏi giấy tờ, thậm chí vào đến đây cũng chẳng ai thềm hỏi anh vào đây làm gì. Tại Diên An, Bác Mao có mấy chỗ ở rất kín đáo. Không dễ gì người bình thường có thể lọt vào Xô khu (khu Xô viết); các đồng chí cao cấp uỷ viên Bộ chính trị hay uỷ viên Ban Bí thư trung ương Đảng, muốn gặp Mao Chủ tịch cũng phải thông báo qua Ban bảo vệ hướng dẫn. Cháu rất ngạc nhiên thấy Hồ Chủ tịch lại chấp nhận một cuộc sống quá giản dị như thế này. Tuổi cao sức yếu, làm sao Bác ngủ được yên giấc trên chiếc sàn tre nứa này? Tầng dưới nơi Bác làm việc ban ngày thì trống rỗng giữa rừng, những ngày mưa to, gió lớn hoặc trời nắng chói chang thì che chở như thế nào? Hoàn cảnh sinh hoạt của Chủ tịch Hồ Chí Minh như hôm nay cháu tận mắt chứng kiến phải sớm được thay đổi, tổ chức lại, Chủ tịch cho phép cháu được đề nghị với Trung ương Đảng và chính phủ Việt Nam sớm tổ chức lại mới được.

Hồ Chủ tịch ngồi đối diện với cố vấn vẫn bình tĩnh lắng nghe cho đến khi đồng chí ngừng lời. Bác nghiêm túc ngỏ lời biết ơn Trung ương Đảng, Mao chủ tịch và nhân dân Trung Quốc luôn luôn quan tâm đến Việt Nam là anh em hàng xóm, láng giềng với mình, luôn luôn chia xẻ ngọt bùi tìm cách giúp đỡ cách mạng Việt Nam giải phóng dân tộc dành được độc lập tự do và thành lập được chính quyền nhân dân, Việt Nam được như ngày nay cũng là có phần giúp đỡ to lớn của Quốc tế, nhất là của Liên Xô, Trung Quốc. Hiện nay các nước đế quốc chủ nghĩa vẫn chưa bỏ ý đồ xâm lăng Việt Nam, đe bẹp cách mạng Việt Nam cho nên chúng tôi vẫn còn cần đến sự

ủng hộ, sự viện trợ về mọi mặt của các nước và các Đảng anh em mà nhất là của Trung Quốc láng giềng. Việt Nam tuy bị chiến tranh làm cho yếu kém nhưng vốn có truyền thống chống ngoại xâm, giành độc lập tự do hạnh phúc. Nhân dân Việt Nam tha thiết thương yêu nhau, toàn thể đồng bào chúng tôi quyết tâm đoàn kết kháng chiến, giải phóng đất nước, giải phóng dân tộc. Đồng bào Việt Nam ngày nay rất tin tưởng vào Đảng cộng sản Việt Nam là Đảng độc quyền lãnh đạo cách mạng Việt Nam và cũng vô cùng yêu mến Hồ Chủ tịch là người hầu như đã hy sinh cả cuộc đời mình để lo toan cho nhân dân được ấm no, hoà bình, hạnh phúc, dân chủ và tự do; và chúng tôi cũng rất tin cậy đồng bào chúng tôi một lòng sắt son theo Đảng ủng hộ Đảng, bảo vệ Đảng, bảo vệ cán bộ Đảng. Đồng chí đi từ Nha công an đến đây không thấy một trạm gác, không bị xét hỏi giấy tờ là chuyện không lạ vì đồng chí đi cạnh với đồng chí Lê Giản nên tất nhiên không bị xét hỏi giả sử có kẻ xấu đến tấn công thì chắc chắn nó chẳng thoát khỏi tay quần chúng. Nghĩa là chúng ta, những chiến sĩ cách mạng đã có mạng lưới bảo vệ vô hình vô cùng chặt chẽ ở khắp nơi khắp chốn...

Vừa nói, vừa cười vui, Hồ Chủ tịch nói thêm:

- Đồng chí không biết đấy chứ, ngoài quần chúng đồng bào ra, còn một lực lượng bảo vệ chúng ta rất đặc biệt, đó là các loại thú dữ như hổ báo trăn rắn... bọn xấu có thể hung hăng lên đánh, giết người khác nhưng bản thân lại rất sợ chết, cho nên chúng thường không dám bén mảng vào rừng rú, sợ thú dữ ăn thịt. Còn chúng ta thì ai cũng biết thú dữ vốn sợ người ta, nó chỉ phản ứng tấn công lại khi mình tấn công chúng. Ban đêm tỉnh mạch mình ngủ trong lán đóng cửa then cài, thú dữ cũng chỉ lủi thủi đi qua mà thôi.

Nghe Bác nói chuyện này, có lẽ cố vấn đã hiểu ra vấn đề nên chỉ biết cười. Thấy cố vấn lắng nghe nét mặt có rạng rỡ thêm lên, Bác tiếp tục:

- Không biết chú Lê (tức là tôi) bố trí cho chú ăn ngủ và làm việc như thế nào, còn về phần Bác thì đã hơn 10 năm nay từ Trung Quốc về Việt Nam hoạt động, khi phải ở rừng núi Bác đã nói với đồng chí, đồng bào làm cho mình cái nhà lán kiểu này, vừa dễ dựng, lại dễ phá, rất nhanh chóng khi cần phải tránh chỗ này rời đi chỗ khác. Đồ dùng lật vật và vài bộ quần áo bó vào bị cói, vào túi lưới, tài liệu thì đút vào ống tre mang đi rất tiện lợi, các chú bảo vệ hàng ngày sách ống tre đưa tài liệu đi hoặc lấy tài liệu mang về thấy địch từ xa thì quăng vào bụi rậm, dễ dàng lắm và không bị chúng nghi ngờ.

Tình hình Việt Nam ngày nay có nhiều điểm khác với Trung Quốc trước kia. Từ hơn chục năm nay chúng tôi thấy sống và làm việc ở căn cứ địa như thế này là tốt. Nó biểu thị lòng dân tin Đảng, theo Đảng là cách mạng còn; Đảng cũng tin ở dân, dựa vào dân mà tiến hành cách mạng. Đó là đường lối đoàn kết. Đoàn kết dân, Đảng, đoàn kết dân dân, đoàn kết Dân Chính, đại đoàn kết dân tộc. Chú hãy báo cáo lại với Mao chủ tịch, với Đảng cộng sản và Nhà nước Trung Quốc

những gì mắt thấy tai nghe để góp phần xây dựng đoàn kết quốc tế, đoàn kết Việt Trung, đoàn kết Việt Xô... tiến hành cách mạng thế giới đến thành công.

Từ chuyến viếng thăm Hồ Chủ tịch, tôi thấy đồng chí cố vấn tỏ ra rất vui vẻ mỗi lúc nghe tôi báo cáo và nghiêm túc trao đổi ý kiến, kinh nghiệm về công tác nghiệp vụ của hai nước. Tôi cảm thấy Bác đã giải quyết được những thắc mắc của cố vấn.

Thưa các đồng chí? Hy vọng rằng chuyện kể trên đây có thể gợi ra cho mỗi chúng ta một ý niệm rõ nét về Định Hoá, với tư cách là An toàn khu cách mạng, là căn cứ địa cách mạng thời kỳ tiền khởi nghĩa, đã trở thành cái nôi từ đó xuất hiện nước Việt Nam mới bao gồm 6 tỉnh của Việt Bắc được giải phóng (Cao- Bắc- Lạng- Hà- Tuyên- Thái) trước tháng 8.1945, và ở đó chính quyền cách mạng đã ra đời và mở đường cho thành công của cách mạng Việt Nam năm 1945, cuộc cách mạng nhân dân được đánh dấu nổi bật bằng bản Tuyên ngôn độc lập mà đích thân Hồ Chủ tịch đã công bố với thế giới ngày 2.9.1945 ở Hà Nội.

Lê Giản

Những lần gặp Bác

Khoảng cuối năm 1941, tôi bị giặc Pháp bắt giam tại nhà ngục Sơn La. Sau đó một nhóm chiến sĩ cộng sản trong đó có tôi bị chúng đày đi Madagasca thuộc Châu Phi xa xôi, rồi đế quốc Anh (lúc đó là phe Đồng minh chống phát xít) trả lại tự do, đưa về Cancutta- Ấn Độ huấn luyện với tư cách là quân Đồng minh chống phát xít Nhật

Tháng 8 năm 1944 chúng tôi trở về Tổ quốc bằng máy bay B29, thời kỳ đó còn gọi là "không trung pháo đài bay". Tôi và anh Hoàng Đình Rong nhảy dù xuống Cao Bằng, được đồng chí Hướng Kỳ, bạn chiến đấu cũ cùng bị tù ở ngục Sơn La giúp đỡ, chúng tôi bắt liên lạc được với Đảng.

Ba ngày sau, một đồng chí giao liên đến đón chúng tôi đến gặp Tỉnh uỷ Cao Bằng. Cơ quan Tỉnh uỷ đóng ở những hang đá trong rừng. Người đầu tiên tôi gặp là đồng chí Vũ Anh, trước hoạt động ở Thái Lan sau được Bác Hồ đưa sang Trung Quốc, rồi cùng về nước với Bác tham gia Tỉnh uỷ Cao Bằng. Đồng chí Vũ Anh nói việc chúng tôi đã được báo cáo lên Bác và chúng tôi sẽ được giao công tác sớm.

Hôm sau đồng chí Vũ Anh bảo chúng tôi viết báo cáo thật tỷ mỉ gửi lên Bác, chúng tôi chấp hành ngay. Bấy giờ Bác đang ở Pắc Bó. Một tuần sau đồng chí Vũ Anh bố trí chỗ ở khác cho hai chúng tôi. Mọi công việc sẽ do đồng chí trực tiếp truyền đạt và chỉ đạo, chúng tôi được phép vẫn tiếp tục liên lạc với người Anh như kế hoạch đã thoả thuận. Khi chúng tôi bàn chuyện đốt

dù, đồng chí Vũ Anh bảo không cần, cứ để dùng và dặn chúng tôi cố bắt liên lạc với trung tâm chỉ huy Cancutta tìm cách xin thêm vũ khí, điện đài, thuốc men... và vẫn cộng tác trong khuôn khổ mục tiêu chống phát xít.

Ngày 9.3.45, phát xít Nhật hất cẳng Pháp, thời cơ cách mạng đã đến, Trung ương ta chỉ thị hành động, nhiều cán bộ ở chiến khu được phân công đi các nơi tổ chức dành chính quyền. Tôi, đồng chí Vũ Anh và một số cán bộ nữa xuống Phủ Hoà, tri phủ Hoà An Nguyễn Văn Phùng xin đầu hàng vô điều kiện. Ông đem tất cả bằng, sắc, con dấu, giấy tờ, tài liệu và toàn bộ vũ khí của Bảo an binh nộp cho cách mạng, xin được tha tội chết được trở về quê quán ở Chợ Rã, Bắc Cạn làm ăn lương thiện. Theo nhận xét của địa phương ông Phùng không có tội ác, không có nợ máu nên chúng tôi giải thích chính sách, chấp nhận yêu cầu cho ông được về quê quán làm công dân lương thiện, phục vụ cách mạng, phục vụ nhân dân.

Nhà nọ chúng tôi cũng Nam tiến về xuôi nên đã cho ông ta đi theo vừa để bảo đảm an toàn cho ông, vừa để cho ông thấy khí thế của cách mạng, tin tưởng và dốc lòng đi theo cách mạng. Lúc bấy giờ anh Giáp dẫn quân Nam tiến cách chúng tôi mấy ngày đang đóng quân ở Chợ Rã. Chính quyền thực dân phong kiến của huyện đã bị cách mạng phá vỡ. Ta đang chuẩn bị thành lập chính quyền nhân dân, anh Giáp nhất trí với chúng tôi, thuyết phục, giáo dục ông Phùng và giới thiệu để nhân dân địa phương bầu làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân lâm thời của huyện Chợ Rã. Xong việc, anh Vũ Anh lập tức lên đường công tác. Tôi còn ở lại với anh Giáp thêm ít ngày để ổn định tình hình xây dựng Đảng và chính quyền cách mạng, Mặt trận Việt Minh và các đoàn thể quần chúng, tuyển một số thanh niên gia nhập hàng ngũ Giải phóng quân, thành lập các tổ đội thanh niên Du kích và Tự vệ chiến đấu. Sau đó đi tiếp xuống vùng Hồ Ba Bể rồi qua đèo So về Định Hoá (Thái nguyên). Đi đến đâu chúng tôi cũng được đón tiếp nồng nhiệt. Chúng tôi còn chia cán bộ đi về nhiều ngả phát động quần chúng nổi dậy cướp chính quyền, thành lập các Ủy ban nhân dân và làm những công việc như trên đã kể.

Ở Định Hoá khoảng một tuần thì chúng tôi được tin Bác sắp về đến đây. Anh Giáp nói với tôi:

- Ông Ké sắp về, anh xem bố trí ông cụ ở đâu cho an toàn thuận lợi.

Được tin ấy tôi rất mừng vì sắp được gặp Bác, vị lãnh tụ kính yêu mà tôi hằng mong đợi, nhưng không khỏi lo lắng về việc bố trí nơi ở cho Bác thế nào để đảm bảo an toàn.

Tôi đã dự định tìm chọn một nơi đón Bác, về ở vùng Định Biên gần chợ Chu, địa điểm địa có quần chúng tốt, tiện đường giao thông, có thể tiến thoái dễ dàng. Tôi cũng chuẩn bị sẵn câu chuyện ngụ ngôn để giữ bí mật khi đón Bác về Định Hoá. Cuộc đón tiếp đó sao cho vừa giản dị, lại vừa long trọng, thân mật vui vẻ và đậm đà màu sắc dân tộc. Anh Giáp đồng ý, nhưng rất tiếc chỉ mấy hôm sau, bọn Nhật từ Thái Nguyên đánh chiếm Chợ Chu theo thế gọng kìm, phía Nam từ cột 31 rẽ vào, băng qua Quán Nạp tiến lên phía Bắc, qua đường Chợ Mới tạt sang

Ngang. Để bảo toàn lực lượng chúng tôi rút vào trong rừng, mặc dù quân ta lúc ấy khá đông, khá mạnh, vũ khí tranh bị không phải là xoàng, tổ chức kỷ luật đâu ra đấy lại làm chủ một vùng rộng lớn, nhưng xét thấy đựng độ với Nhật lúc này là chưa cần thiết nên tạm rút lui. Nhật chiếm Chợ Chu nhưng cũng chỉ ở đấy thôi, không mở rộng ra, quân ta vây kín bốn mặt, bọn thám báo ra thẳng nào là trùng trị ngay.

Thế là chúng tôi chuẩn bị đón Bác về Tân Trào, bấy giờ vào khoảng trung tuần tháng Năm, tuy đã sang hè nhưng tiết trời miền núi vẫn còn mát mẻ, Bác mặc một bộ đồ màu chàm trông như một ông già người Nùng, trông hiền lành phúc hậu quá, đặc biệt là đôi mắt Bác sáng lung linh vừa phong thái ung dung, đĩnh đạc, nhanh nhẹn, nói cười vui vẻ. Tôi ngắm Bác rất lâu, lòng xúc động vô cùng. Tuy đã được đồng chí Vũ Anh và Võ Nguyên Giáp kể chuyện về Bác nhiều lần, tôi vẫn không thể nào ngờ cụ già đó lại chính là đồng chí Nguyễn Ái Quốc, một lãnh tụ nổi tiếng mà từ khi Người còn ở nước ngoài chúng tôi đã nghe nói bàn nhau và mừng tượng hình ảnh của Người.

Khi Bác mới về Tân Trào, khí hậu ẩm thấp của miền núi đã ảnh hưởng đến sức khỏe của Bác, thỉnh thoảng Bác bị yếu mệt. Việc làm nhà cho Bác ở, chúng tôi suy nghĩ và tranh luận với nhau nhiều lần, dựng nhà ở nơi quang đãng thì dễ lộ, làm nơi ở kín đáo thì ẩm thấp; làm một mái hay hai mái cho đỡ tốn vật liệu và công sức... Tuy Bác sống ở nước ngoài nhiều, nhưng vẫn giữ cốt cách dân tộc, từ việc ăn ở đến những lúc yếu đau Người cũng chỉ tìm thuốc nam để chữa bệnh. Thời kỳ này phần do khí hậu miền núi khắc nghiệt, phần do đời sống khó khăn gian khổ thiếu thốn quá mà công việc lại nhiều nên Bác bị ốm. Một hôm tôi đang trên đường đi công tác thì nhận được thư anh Giáp báo tin Bác mệt, dặn tôi nhớ mua ít sâm gửi về để cho Bác uống. Đọc thư anh, tôi rất lo, ngay sau đó chúng tôi được đồng bào gửi biếu Bác một ít sâm để chữa bệnh. Tôi vội về Tân Trào, thấy Bác gầy yếu tôi không cầm được nước mắt, thương Bác quá mà không biết làm cách nào cho Bác khỏi bệnh. Tôi suy nghĩ mông lung, giá có người thầy thuốc nào phải lấy trái tim khối óc của tôi mà chữa cho Bác khỏi bệnh, tôi cũng sẵn sàng không một giây phút do dự. Nhiều ngày đêm tôi và anh Giáp thay nhau túc trực bên Bác, có đêm mệt quá tôi ngả lưng xuống cạnh Bác và cứ một lúc lại dậy, khẽ đặt tay lên ngực Bác, lo lắng theo dõi từng nhịp đập của con tim và hơi thở của Bác, nhờ thuốc lá cây và sâm của đồng bào biếu, rất may mấy ngày sau đó Bác tỉnh táo đỡ dần rồi bình phục.

Chỉ được sống gần Bác ít ngày mà tôi đã thấy biết bao điều mới mẻ, mỗi lời dạy, việc làm của Bác đều là bài học lớn đối với chúng tôi. Bác thường nhắc mọi người phải đề cao tinh thần cảnh giác, ý thức giữ gìn bí mật. Bác phải lo nhiều việc lớn, nhưng Người không quên căn dặn chúng tôi từ những việc nhỏ như: Giấy tờ không để vương vãi, bếp phải làm xa nơi ở, nấu xong phải dọn dẹp ngay không để khói, cả đến việc vệ sinh cá nhân, Bác cũng lưu ý mọi người đào lỗ

không để dấu vết lạ địch sinh nghi. Lúc đó trường quân chính kháng Nhật của quân đội ta cách Tân Trào khoảng 3 km, học sinh phần nhiều được chọn từ dưới xuôi lên, những ngày nghỉ anh em thường về Tân Trào gặp gỡ bè bạn, người thân, nhiều người trong số họ đã được tiếp xúc và chuyện trò với cụ già thường mặc áo chàm, có chòm râu thưa, đen và đôi mắt sáng. Ông cụ vui tính, thân mật, anh em bảo nhau: “Ông cụ nói chuyện vui quá, hợp với lòng mình quá”. Mỗi đến san này anh em mới biết chính mình đã có những giờ phút vinh dự được gần Chủ tịch Hồ Chí Minh, phải nói Bác rất có tài hoá trang và sắm các vật ngụy trang, Bác thường dặn cán bộ đến làm việc với Bác, khi có yêu cầu giữ bí mật thì phải hiểu người anh cần gặp là ai, để có câu chuyện mở đầu cho thích hợp.

Tôi con nhớ vào khoảng cuối năm 1944, một máy bay Mỹ bị Nhật bắn rơi, phi công phải nhảy dù xuống địa phận Hoà An, đồng chí Hồng Kỳ - người đã cứu tôi trong dịp về nước - bắt được viên phi công đó. Biết tin này, Bác chỉ thị đưa phi công Mỹ đến gặp Bác, chúng tôi có vẻ băn khoăn, nhưng Bác rất điềm tĩnh. Bác đón ở vai một người lính già, đã từng tham chiến ở nhiều nơi, và biết được hoàn cảnh những người lính Mỹ, viên phi công hết sức ngạc nhiên, phấn khởi, nhưng anh ta không hề biết là đang được tiếp chuyện với vị lãnh tụ tối cao, đã từng đến tận nước Mỹ, chứng kiến tất cả những gì mà họ vẫn khoe là văn minh hiện đại. Nhân dịp có việc phải qua Trung Quốc, Bác quyết định đưa viên phi công trao trả cho quân đội Mỹ lúc đó đang là đồng minh với ta chống phát xít. Các đồng chí trong cơ quan thấy vậy đều tỏ vẻ lo lắng. Biết tâm trạng mọi người, Bác nói : "Các chú cứ yên tâm, cứ để đó cho Bác". Thế là Bác lại hoá trang giống người Thổ, xách vài con gà và cũng bắt viên phi công Mỹ cải trang và đưa qua biên giới. Hình như cũng nhờ một phần việc được ta đối đãi tử tế và trao trả viên phi công Mỹ, mà Mỹ cử một số cố vấn sang phối hợp với ta cùng chống phát xít. Khi các nhân viên quân sự Mỹ sang, ta đón tiếp tử tế, tôi biết tiếng Anh nên Bác cử trực tiếp giao dịch với họ. Trước khi đi Bác dặn tôi rất tỷ mỉ, Người nói:

- Chú phải nói thế nào để họ hiểu rằng ta không ỷ lại vào Mỹ, và nhân dân cũng hiểu được ta không bị Mỹ lừa.

Trong tiếp xúc ngoại giao với hoàn cảnh của ta lúc đó, tôi hiểu thực hiện điều đó không dễ dàng nhưng Bác đã chỉ thị cho tôi việc làm cụ thể và hơn thế nữa Bác đã giáo dục cho tôi về quan điểm và phương pháp liên minh với kẻ thù, chủ động dành phần thắng về mình. Luôn ngấm suy lời Bác dạy, trong khi trao đổi hoặc tiếp xúc với cố vấn Mỹ tôi đã làm được những điều mềm dẻo trong khi giao tiếp và giữ vững nguyên tắc chủ quyền độc lập dân tộc khi cần thiết.

Tháng 08 năm 1945 phát xít Nhật đầu hàng Đồng minh. Sự kiện đó báo hiệu thời cơ cách mạng đã chín muồi, tại Tân Trào trong hai ngày 14-15.08, Hội nghị trung ương đã họp để bàn về

những vấn đề quyết định cho vận mệnh của nước nhà, tiếp đó Đại hội quốc dân biểu thị tinh thần đoàn kết, ý chí quyết chiến của cả dân tộc, UBND giải phóng do Bác làm Chủ tịch đã được thành lập. Sau khi nắm vững chủ trương và kế hoạch chuẩn bị khởi nghĩa, hầu hết các cán bộ chủ chốt của Đảng đã toả đi các tỉnh để tổ chức quần chúng dành chính quyền. Tại lán Nà Lừa, sau cơn sốt nặng, Bác đã đỡ mệt nhưng sức còn yếu. Tin chiến thắng liên tiếp ở các nơi như đã làm cho Bác chóng khoẻ hơn. Ngày 19.08.1945, Hà Nội giành chính quyền và trong vòng 10 ngày hầu hết các tỉnh lỵ, thành phố trong cả nước, làn sóng cách mạng dồn dập, nhân dân nổi dậy giành chính quyền. Bác bảo đồng chí Văn Lâm sang yêu cầu anh Hoàng Sâm chọn ngay cho Bác mấy đồng chí bảo vệ nữa để gấp rút về Hà nội. Thời kỳ này ở Tân Trào đã có lực lượng vũ trang canh gác bảo vệ khu vực cơ quan đóng và một số đồng chí trực tiếp phục vụ bảo vệ Bác. Hầu hết cán bộ đã về xuôi, trên căn cứ chỉ còn lại anh Phạm Văn Đồng, anh Phan Bội, anh Hoàng Văn Thái, anh Kháng, chị Châu... và tôi, Bác họp tất cả lại, Bác bảo đại ý thế này "Bây giờ ta đã có chính quyền chắc các cô, các chú ai cũng muốn về Hà Nội nhưng chưa được đâu. Lê Nin đã nói giành chính quyền dễ, nhưng giữ chính quyền mới khó. Cả nước có bao nhiêu tỉnh bao nhiêu huyện, ta phải có đủ cán bộ để tổ chức dành chính quyền. Lúc này kẻ thù không phải là đã hết, mà lại càng phức tạp hơn. Nếu không giữ được chính quyền, thì ta phải làm lại, vất vả hơn rất nhiều. Vậy Bác yêu cầu các cô, các chú ở lại địa phương đây, phải giúp đồng bào tổ chức cuộc sống sao cho tốt đẹp, ấm no văn minh hơn, để đồng bào thấy rõ ánh sáng của cách mạng, và cũng để đền đáp lại công ơn của đồng bào đã đùm bọc cách mạng bao nhiêu năm nay. Vả lại cuộc kháng chiến chống đế quốc của ta còn lâu dài và gian khổ. Biết đâu chúng ta còn trở lại đây nhờ cậy đồng bào lần nữa. Nếu bây giờ cán bộ ta về xuôi cả, để chiến khu trong tình trạng nghèo khổ, thì ta biết nói với đồng bào thế nào".

Lời Bác thật là lời tiên đoán tài giỏi.

Mấy ngày sau, một chi đội quân giải phóng thuộc chi đội Quang Trung được lệnh anh Văn, từ Thái Nguyên lên Tân Trào bảo vệ Bác. Sau những cơn sốt nặng, Bác còn rất yếu, nhưng Người vẫn quyết tâm lên đường. Sau khi công việc trên này tạm ổn, cuối tháng 9.1945 Bác mới cho người lên tìm tôi và anh Kháng về Hà Nội. Ngay từ lúc đặt chân đến Hà Nội, tôi đã vô cùng xúc động. Sau bao nhiêu năm bị tù đầy hết Bắc Mê lại đến Sơn La rồi lại bị tống đi Châu Phi xa xôi, lúc nào tôi cũng ước mơ khát khao trở về Tổ quốc, trở về Hà Nội trong những ngày sục sôi cách mạng, thì bây giờ đã thành sự thực. Tôi ghì chặt lấy anh Nam, nước mắt cứ chực ứa ra, lòng nghẹn ngào sung sướng. Hết giờ làm việc buổi sáng, Bác cho gọi tôi lên ăn cơm với Bác. Thức ăn đạm bạc chỉ có rau muống luộc, một đĩa cá kho và một bát nước mắm, nhưng sao tôi thấy vui và ngon miệng lạ. Ăn xong đến phần trao đổi công việc, Bác bảo tôi đại ý thế này: "Hiện nay bên Sở Liêm phóng đang thiếu người, trung ương phân công chú sang bên ấy giúp một tay làm

công việc ấy là phải thiết diện vô tư, để xảy ra chuyện gì thì đối với chú Bác sẽ thiết diện vô tư". Ý Bác muốn nói làm công tác ở ngành Công an là phải kiên quyết cứng rắn, thật công bằng, vô tư. Cố nhiên tôi vui vẻ nhận nhiệm vụ và hứa với Bác làm thật tốt.

Tôi được cấp trên chỉ định làm Phó Giám đốc Sở Liêm phóng Bắc Bộ, anh Chu Đình Xương làm Giám đốc, anh Trần Quốc Hoàn bây giờ làm xứ uỷ viên, cử thêm mấy cán bộ nữa tăng cường cho chúng tôi. Khi đó ta có ba tổ chức Công an ngang cấp cùng tồn tại, thuộc Uỷ ban nhân dân các địa phương. Về cơ cấu Sở liêm phóng Bắc Bộ và Trung Bộ tương tự như nhau, nghĩa là so với các phòng ban vẫn cơ bản như thế, không thêm bớt gì lắm, chỉ có người Phụ trách là thay đổi, một số nhân viên làm nghiệp vụ đơn thuần ta vẫn sử dụng với tư cách là nhân viên lưu dụng. Ta mới dành chính quyền, chính quyền non trẻ đã phải đương đầu với thù trong, giặc ngoài. Bởi thế Đảng ta đặc biệt quan tâm đến ngành công an, công cụ chuyên chính trực tiếp của cách mạng. Chỉ trong một thời gian ngắn ở cả ba kỳ, tổ chức Công an lớn mạnh không ngừng kể cả về chất lượng và số lượng song kẻ thù đánh phá ta suốt từ Bắc chí Nam đòi hỏi ta phải có sự chỉ đạo thống nhất để đối phó. Ngày 21.02.1946, chính phủ ra sắc lệnh thành lập Nha Công an Việt Nam, trực thuộc Bộ Nội vụ và tôi được bổ nhiệm làm Tổng Giám đốc. Sau khi có Nha Công an Việt Nam, thì tổ chức Công an ba kỳ được gọi là sở công an, ở các Tỉnh gọi là Ty công an. Nhiệm vụ của Công an lúc đó là bảo vệ an ninh chính trị, gọi tắt là bảo vệ chính trị. Lực lượng cảnh sát không ở trong biên chế công an, mà trực thuộc Uỷ ban nhân dân các cấp. Công tác bảo vệ Bác do Trung ương trực tiếp tổ chức, chỉ đạo. Công tác Công an thời kỳ này đã góp phần tích cực bảo vệ cơ quan đầu não, bảo vệ lãnh tụ. Bác rất quan tâm đến công tác công an, Người đã cho chúng tôi nhiều chỉ thị quý báu trong việc giải quyết xung đột giữa ta và địch, để thực hiện chủ trương của Đảng. Những sai sót của chúng tôi trong việc đấu tranh với địch đều được Bác nghiêm khắc phê bình và thường xuyên dạy bảo. Tôi còn nhớ một lần cùng đi với mấy đồng chí trên một chiếc ô tô con, tới một o(góc phố vắng) các đồng chí Công an phát hiện thấy một tên Quốc dân đảng nguy hiểm đang đi bộ trên vỉa hè và đề nghị tôi cho bắt. Tôi đồng ý thế là đồng chí lái xe cho xe rú ga vọt lên, hai đồng chí khác nhảy xuống kéo thốc nó vào xe và phóng đi. Lập tức có một chiếc ô tô lạ bám riết theo, có lẽ đó là chiếc xe đi đón thẳng phản động này. Không nên để xảy ra đánh nhau ở đây, bọn Tưởng sẽ xà vào can thiệp như thế sẽ sinh chuyện lôi thôi, tôi bảo cho xe phóng nhanh, chạy vòng vèo một lát đánh lạc hướng địch, rồi rẽ vào Bắc Bộ phủ. Ở lại Bắc Bộ phủ mấy giờ chúng tôi mới ra về. Tất nhiên tên Quốc dân đảng đó bị tống vào Hoả Lò. Tôi tưởng việc ấy Bác không biết, nào ngờ mấy năm sau, một hôm đang trên đường đi công tác ở Việt Bắc, Bác bảo tôi: "Tại sao Bác đã dặn đi dặn lại là phải khôn khéo, mà ở Hà Nội, có lần chú bắt cả phạm nhân đưa vào Phủ chủ tịch. Nếu bọn chúng phát hiện ra có phải lôi thôi không?" .Tôi cúi đầu nhận lỗi...

Thế đấy, hoạt động của chúng tôi dạo đó còn ngây thơ, non nớt vậy, bởi có được đào tạo qua một lớp chuyên môn nghiệp vụ nào đâu, nhưng cứ làm, làm nhiều, vừa làm, vừa học sẽ có kinh nghiệm, nhớ lời Bác dạy: “Phải dựa vào quần chúng, được quần chúng ủng hộ thì khó khăn tới đâu cũng vượt được hết”. Lực lượng Công an tuy còn non trẻ, nhưng đã biết tìm ra cách tiến hành công các tổ chức chống phản động để bảo vệ Đảng, bảo vệ chính quyền cách mạng. Chúng tôi đã góp một phần nhỏ vào công tác bảo vệ Bác, bảo vệ cán bộ cao cấp của Đảng. Chúng tôi bằng nhiều cách đã gài người của mình vào các Đảng phái phản động để nắm tình hình, mặt khác khôn khéo lợi dụng những mâu thuẫn trong nội bộ chúng để khai thác tài liệu, nhờ thế các âm mưu chủ trương của địch ta nắm khá chắc và có những phương án đối phó kịp thời.

Chẳng hạn một lần theo tin mật báo ta biết địch tổ chức bắt cóc đồng chí Trần Duy Hưng- Chủ tịch UBND thành phố Hà nội. Theo kế hoạch của chúng, hai tên côn đồ có trang bị vũ khí nấp thật kín phía sau nhà anh Hưng đợi anh Hưng đi làm về, lập tức xông ra dí súng bắt ép lên ô tô rồi phóng đi, chúng tôi báo cho anh Hưng biết, đồng thời cho lực lượng Công an bao vây bắt thủ phạm tại chỗ khi chúng chưa kịp hành động.

Lần khác, chúng tôi được cơ sở trong hàng ngũ địch báo cho biết bọn Đại Việt quốc dân đảng giao cho tên Nghiêm Xuân Chí ám sát đồng chí Sao đỏ (tức Nguyễn Lương Bằng). Đồng chí Sao Đỏ hồi đó phụ trách công tác tài chính của Đảng và chủ trì giải quyết việc giao thiệp với các tổ chức đảng phái khác, thường đi công tác bằng xe tô, Nghiêm Xuân Chí là tên phản cách mạng nguy hiểm nổi tiếng về tài bắn súng ngắn. Theo kế hoạch của chúng, Nghiêm Xuân Chí giả làm người đạp xe đạp dạo từ phố Huế lên Bờ Hồ đợi xe của đồng chí Sao đỏ đi qua sẽ bắn rồi chạy. Nhận được mật báo của cơ sở, chúng tôi liền cử hai chiến sĩ trinh sát làm nhiệm vụ theo dõi Nghiêm Xuân Chí, quả nhiên, gần đến giờ hành động, Chí đạp xe theo hướng đã định, hai chiến sĩ của ta áp sát và bất ngờ dùng võ Giudo quật ngã và bắt trói, trong chiếc cặp da mở ngỏ vắt ngang khung xe, có hai khẩu súng ngắn đã lên đạn sẵn.

Khi Bác dự Hội nghị Phôngtennơblô sắp về nước, lực lượng trinh sát nắm tình hình thấy bọn phản động có âm mưu ám hại Bác, trên tuyến xe lửa Hải Phòng-Hà Nội. Lập tức Nha Công an đã chỉ thị cho Công an các địa phương trên tuyến đường sắt Bác sẽ đi qua có kế hoạch bảo vệ để bảo đảm an toàn cho Bác. Chúng tôi họp bàn tìm chọn phương án bảo vệ, có ý kiến nên chọn một người gần giống Bác, rồi tô bí mật đưa xuống Hải Phòng. Khi tàu cập bến, sau khi Bác nghỉ ở Hải Phòng, thì chuyển tàu đầu tiên sẽ đưa người đóng giả Bác về Hà Nội, còn Bác bí mật đi chuyển tàu khác về sau, chúng tôi tìm được một người, nhờ họa sĩ hoá trang, trông cũng khá giống Bác, chúng tôi tiến hành theo kế hoạch đã định, nhưng trái hẳn với dự kiến của chúng tôi, Bác được đồng bào tiếp đón nồng nhiệt và bảo vệ chặt chẽ. Chính hàng vạn quần chúng nhân dân đã là bức tường chắc chắn đảm bảo an toàn cho Bác, hàng biển người tập trung ở ga xe lửa

chào đón Bác. Đến mỗi ga Bác lại xuất hiện để đáp lại nhiệt tình của đồng bào. Uy tín của Bác và sức mạnh đông đảo của quần chúng đã áp đảo kẻ thù, hơn lúc nào hết chúng tôi càng thấm thía lời Bác dạy: “Phải biết dựa vào quần chúng nhân dân, được nhân dân ủng hộ thì việc khó mấy cũng thành công”.

Một giờ với đồng chí Tổng giám đốc Nha Công An Việt Nam

Trong cuốn lịch sử Công an nhân dân có đề cập đến một con người đó là đồng chí Lê Giản, nguyên Tổng Giám đốc nha Công an trung ương trong những ngày cách mạng ở thời kỳ trứng nước. Mùa xuân này, người cán bộ lão thành ấy đã bước vào tuổi 84. Mặc dầu đã được Đảng và Nhà nước cho nghỉ hưu nhưng bác Lê Giản thì dường như vẫn chưa nghỉ. Hàng ngày bác vẫn giữ thói quen như đọc sách, báo, xem Ti vi, nghiên cứu rồi góp ý với các Nghị quyết của Đảng cũng như tham gia các cuộc hội thảo về các đề tài liên quan đến cuộc sống cập nhật của người dân. Biết chúng tôi đang làm báo Tết, bác vui vẻ nói:

- Những ai cùng lớp tuổi với tôi hoặc kém hơn tôi khoảng 10 tuổi có thể hình dung được khá rõ tình hình an ninh trật tự của xã hội Việt Nam trước Cách mạng tháng 8. Bấy giờ là những năm tối tăm dưới trời thuộc địa của thực dân Pháp và phát xít Nhật. Trong đêm dài của chế độ xiềng xích, hình ảnh người dân đất Việt làm nô lệ từ thành thị đến nông thôn đã được ghi lại trong những “Xuân tóc đỏ” của nhà văn Vũ Trọng Phụng, trong “Tắt đèn” của nhà văn Ngô Tất Tố, trong “Bước đường cùng” của nhà văn Nguyễn Công Hoan.vv .Lúc đó, ngoài những thảm cảnh người chết đói ở dọc đường là nạn trộm cướp hoành hành, nỗi xót xa tủi nhục của người dân bị bắt đi phu, đi lính phải gán vợ, bán con để lấy tiền đóng sưu thuế. Bấy giờ, mỗi khi nghĩ đến những thảm cảnh đó, quả thực chúng tôi thấy ghê sợ và càng thấy cái ý nghĩa lớn lao khi lá cờ đỏ sao vàng phấp phới tung bay trong các hang cùng ngõ hẻm ở các đô thị và các vùng nông thôn xa xôi hẻo lánh. Rồi bản Tuyên ngôn độc lập mà Bác Hồ đã đọc vào ngày 2.9.1945. Ngày ấy đã trôi qua được gần nửa thế kỷ, trong những gì diễn ra hồi đó, dường như với tôi vẫn là những ký ức không thể nào quên.

Sau khi trải qua hàng loạt nhà tù trong nước và nước ngoài của bọn thực dân, cuối năm 1944 chúng tôi đã trở về khu căn cứ địa cách mạng ở tỉnh Cao Bằng. Tại đây tôi được gặp Hồ Chủ Tịch, anh Tô (tức đồng chí Phạm Văn Đồng), anh Văn (tức đồng chí Võ Nguyên Giáp) và nhiều đồng chí lãnh đạo khác của Đảng ta. Vì tình hình cách mạng lúc đó rất sôi động đặc biệt là sau sự kiện: Nhật đảo chính Pháp vào ngày 9.3.1945, chúng tôi theo Bác về khu căn cứ địa Tân Trào. Theo Bác Hồ về đó với mục đích để thành lập chính quyền cách mạng. Nhưng khi cao trào khởi nghĩa đã lan rộng ở nhiều địa phương và Hà Nội thì Bác lại giao cho chúng tôi tạm

thời ở lại khu căn cứ. Chúng tôi đề nghị Bác, Bác lại giải thích: “Việc giành chính quyền đã là công việc khó khăn còn việc giữ vững chính quyền ấy lại là công việc khó khăn hơn nhiều. Các chú cứ yên tâm ở lại lo củng cố căn cứ, rồi chúng ta thế nào cũng có dịp trở lại.”

Quả như lời dự báo đó, cuối tháng 9, tức là vào thời điểm ta mới dành chính quyền được ít ngày, tình hình ở Hà Nội cũng như các địa phương khác diễn biến rất phức tạp. Một trong những vấn đề nổi cộm lên lúc đó là hoạt động của các Đảng phái phản động. Đúng vào thời điểm đó, Bác lại gọi tôi về để tăng cường cho lãnh đạo Sở Liêm phóng Bắc Bộ, trên cơ sở đó thống nhất lực lượng trong cả nước. Sau đó, Bác ký sắc lệnh thành lập Việt Nam Công an Vụ. Về tổ chức có cơ quan trung ương và các đơn vị Công an ở các địa phương. Tôi được giao nhiệm vụ là Tổng Giám đốc Nha Công an trung ương. Tôi giữ chức vụ trên được hai tháng thì bọn Quốc dân đảng giở trò. Thông qua chính phủ liên hiệp, chúng đề nghị riêng Bộ Nội vụ phải do một người thuộc phái trung lập nắm giữ. Để ổn định tình hình, kéo dài thời gian hoà hoãn, Bác đã đề nghị Cụ Huỳnh Thúc Kháng, làm Bộ trưởng Bộ Nội vụ. Bộ Nội vụ lúc đó phạm vi hoạt động khá rộng, trong đó công việc giữ gìn an ninh trật tự chỉ là một bộ phận. Mặc dù vậy, trên thực tế, các phần việc đấu tranh, trấn áp phản cách mạng, giữ gìn an ninh trật tự vẫn do Đảng ta chỉ đạo. Do vậy, tôi vẫn được giao phụ trách Nha Công an cho đến năm 1953 mới giao lại cho anh Trần Quốc Hoàn để đi nhận nhiệm vụ mới là cải cách ruộng đất. Sau hai năm làm công tác cải cách ruộng đất đến đầu năm 1955, anh Trần Quốc Hoàn lại đề xuất xin tôi về làm Giám đốc Ty trị an hành chính. Đến năm 1958, trước yêu cầu mới, Trung ương mới rút tôi khỏi Bộ Nội vụ để sang làm Phó Chánh án Tòa án nhân dân tối cao. Tôi công tác ở Tòa án cho đến mùa xuân năm 1975 thì đến tuổi nghỉ hưu. Nhưng trung ương vẫn yêu cầu tôi ở lại để tham gia củng cố tổ chức công tác Tòa án ở các tỉnh phía Nam nên mãi đến năm 1978 tôi mới được nghỉ hưu.

Nghệ thuật là bất tử

Khi mới dành được chính quyền, đêm nào Bác cũng làm việc tới khuya. Nhưng nhiều đêm Bác bí mật ra khỏi số nhà số 8 đường Lê Thái Tổ, đến ngủ ở nhiều địa điểm khác vùng ngoại ô. Hàng ngày Bác vẫn làm việc tại căn phòng trên gác hai Bắc Bộ phủ và vẫn dành thời gian để hoạ sĩ Tô Ngọc Vân "hành" đủ kiểu.

Bác nói vui:

- Tôi chưa từng để ai sai khiến mình. Bây giờ bạn lại được tha hồ sai khiến tôi. Nhưng chỉ được sai khiến cái “mình” chứ không thể sai khiến được cái đầu của tôi...

Không khí nghiêm trang trở nên vui hân lên. Hoạ sĩ Tô Ngọc Vân toan nói điều gì với Bác, thì ông Vũ Đình Huỳnh, Bí thư của Bác bước vào vẻ mặt đầy lo lắng:

- Tôi xin lỗi họa sĩ. Thưa Bác, có việc rất hệ trọng xin được trình bày gấp ạ.

Bác nói với họa sĩ Tô Ngọc Vân:

- Vì công việc cần gấp bất thường, chúng ta tạm dừng, mong bạn thông cảm với tôi.

- Thưa Chủ tịch, công việc của tôi là nhỏ.

Bác cười:

- Tất cả chúng ta đều làm việc cho Tổ quốc nên chẳng có việc nào là nhỏ cả. Cái đèo Ngang nằm ở một chỗ, nhưng bài thơ Đèo Ngang của Bà Huyện Thanh Quan: “Nhớ nước đau lòng con quốc quốc”... tôi đã đem theo khắp các chân trời góc biển. Nhân sinh chi hữu hạn, nghệ thuật thị vô biên. Vì vậy, nhà nghệ sĩ cần phải chăm lo đặc tính của dân tộc mình trong nghệ thuật. Đó mới là nghệ thuật trường sinh bất tử.

Bác tiễn họa sĩ Tô Ngọc Vân ra tận cửa lớn.

Ông Vũ Đình Huỳnh đọc chậm rãi cho bác nghe bức điện của cụ Huỳnh Thúc Kháng:

“Thưa Chủ tịch. Thời tiết xấu tôi chưa đi được. Tôi không thể nhận chức Bộ trưởng. Nhưng trước sau cũng sẽ ra gặp Cụ”.

Hồ Chủ tịch trầm ngâm, hút thuốc. Những giây phút im lặng tuyệt đối. Điều thuốc trong kẽ ngón tay Người cháy vụn, sợi khói thẳng tắp như sợi chỉ trắng căng lên. Bác nhìn người Bí thư của mình:

- Chẳng lẽ Cụ Huỳnh từ chối không chịu ra phụng sự quốc dân lúc tổ quốc trong cơn nguy nan này?

- Cụ Huỳnh đã khước từ Bảo Đại mời ra lập chính phủ thay cho Trần Trọng Kim. Tôi tin cụ Huỳnh thế nào cũng ra yết kiến Bác. Mà cụ đã gặp Bác thì cụ sẽ chấp nhận những công việc Bác tin cậy.

Bác viết: "Chúng tôi khẩn khoản mời cụ ra Hà Nội nhận chức Bộ trưởng Bộ Nội vụ" rồi đưa bức điện cho Cụ Vũ Đình Huỳnh:

- Chú xem có thêm bớt gì không rồi cho điện đi ngay.

Bác cẩn thận dặn thêm:

- Chú bàn thêm với chú Văn, lấy tình thân cũ, chú Văn gửi thêm bức điện cho Cụ Huỳnh.

Anh Võ Nguyên Giáp cũng gửi ngay bức điện:... “Việc đại nghĩa xin cụ đừng bỏ qua, Hồ Chủ tịch mong được gặp cụ...”

Đang khi bề bộn hàng trăm thứ việc lại xảy ra vụ bọn phá hoại ám sát Armour - một Pháp kiều, nguyên là giáo viên trường kỹ nghệ Đông Dương, bọn Lư Hán lợi dụng vụ này gây rắc rối với ta. Mới đầu giờ làm việc, từ Tổng hành dinh, Lư Hán đưa tới văn phòng Phủ Chủ tịch một phong thư đề: “Kính gửi đồng chí Hồ Chí Minh”. Thứ trưởng Bộ Nội vụ, ông Hoàng Hữu Nam mở phong bì thư:

“Kính mến Hồ Chí Minh tiên sinh quá bộ tới Tổng hành dinh của tôi để giải quyết vụ nhân viên công an Việt Nam bắn chết một Pháp kiều”.

Ông Hoàng Hữu Nam báo cáo ngay với ông Võ Nguyên Giáp. Ông Giáp suy nghĩ rồi chau mày: - Bọn này vừa xảo quyệt vừa hèn mạt. Chúng dám dở cái trò lục lâm với chúng ta ngay lúc này lắm? Trên phong bì viết là: "Đồng chí Hồ Chí Minh" tránh gọi chức danh “chủ tịch nước” của Bác. Nếu gọi như vậy là vô hình chung chúng đã thừa nhận chính phủ. Trong công văn chúng lại ghi: "Hồ Chí Minh tiên sinh". Giọng điệu đều cang này, chúng dám làm cái điều hèn mạt.

Ông Võ Nguyên Giáp cho mời tôi (Lê Giản), ông Vũ Đình Huỳnh đến trừ liệu công việc, trước lúc báo cáo với Bác. Chúng tôi đều thống nhất khuyên Bác không đi gặp Lư Hán tại nơi hẩn ở. Ông Võ Nguyên Giáp và ông Vũ Đình Huỳnh gặp Bác. Bác đọc xong “thư thượng khẩn” của Lư Hán. Bác hỏi:

- Ý kiến các đồng chí như thế nào?

- Thừa Bác - ông Giáp nói - Anh em chúng tôi thống nhất với nhau là Bác cử phái viên của Chủ tịch nước đến gặp hẩn ta.

Bác mở nắp bao thuốc. Chẳng còn điều nào. Ông Vũ Đình Huỳnh lấy bao thuốc trong cặp ra mời Bác. Bác hút luôn mấy hơi liền rồi chậm rãi nói:

- Lư Hán lúc này không phải chỉ là tướng của quân đội Tưởng Giới Thạch mà nhân danh Đồng Minh đến đất nước ta giải giáp quân đội phát xít Nhật. Ngoài phong bì nó gọi tôi là đồng chí, nhưng giấy tờ bên trong lại là một "chỉ lệnh" của Đồng Minh và cái giọng rất “Thiên triều đối với các chư hầu”. Nếu tôi không đến gặp nó, sẽ cho là chúng ta đã sợ nó. Nó sẽ được nước, làm điều càn bậy hơn.

Ông Giáp lo lắng:

- Nhưng... Bác đến đó nguy hiểm vô cùng.

- Đúng. Nhưng có miếng võ hiểm thì cũng có miếng văn phá hiểm chứ.

Ông Vũ Đình Huỳnh hỏi:

- Phải có ai đi cùng với Bác chứ?

- Không cần. Mình vừa là Chủ tịch vừa là Bộ trưởng Bộ Ngoại giao. Trường hợp này nhiều người lại sinh vướng chân nhau thì khó xoay trở. Chỉ cần chú lái xe và chú cận vệ đi với tôi. Anh Hào đưa xe tới trước bậc thềm. Đồng chí Định, đồng chí Lý và Chuẩn đã sẵn sàng đợi Bác trước cổng ra vào.

Bác dặn ông Vũ Đình Huỳnh:

- Cả ngày hôm nay, chú không rời khỏi phòng này một lúc nào cả.

Ông Võ Nguyên Giáp, ông Hoàng Hữu Nam và tôi đưa chân Bác ra sân Bắc Bộ phủ, hầu như cả ba người đều có một lo lắng trước việc "Hoa quân nhập Việt, diệt cộng, cầm Hồ". Cánh cửa xe

mở, Bác lại quay vào phòng, Bác gọi điện thoại sang phòng ông Patti. Mọi người vẫn đợi Bác ngoài sân. Lúc trở lại, nét mặt Bác đầy tự tin và thanh thản

Xe Bác ra khỏi cửa Bắc Bộ phủ đi thẳng lên phía Quảng trường Ba Đình, vào thẳng dinh toàn quyền cũ. Bác vừa ra khỏi xe, một viên sĩ quan liên lạc của Lư Hán tiếp Bác ngay ở bậc thềm toà lâu đài, hần nói tiếng Vân Nam:

- Thưa Hồ Chí Minh tiên sinh. Tướng quân Lư Hán của chúng tôi bận việc. Mời tiên sinh gặp tướng quân Tiêu Văn.

Một sự xúc phạm. Nhưng Bác thoát mình khỏi sự tiểu khí của bọn giặc cỏ này. Bác nói nhã nhặn với tên sĩ quan:

- Nhờ ông chuyển lời chúc sức khoẻ của tôi đến tướng quân tư lệnh.

Bác nói với anh Hảo :

- Chú đưa Bác đến nhà 64 phố Nguyễn Du.

Đồng chí Chuẩn vẻ tức giận:

- Chúng nó bắt nạt ta, quá lắm Bác ơi!

Bác cười:

- Chúng ta đang bí nên chúng bắt bí, chứ chúng nạt thế nào được chúng ta....

Anh Hảo dừng xe sát mép đường, trước ngôi biệt thự 64 Nguyễn Du. Hai tên lính gác đứng nghiêm lúc Hồ chủ tịch bước đến cửa. Bác nhận ra Thiệu Bách Xương, đặc phái viên Bộ quân chính Quốc dân đảng đang đợi sẵn ở đây.

Bác còn nhớ như in lần đầu tiên gặp y trong một bữa tiệc của các tướng lĩnh Bộ tư lệnh phương diện quân thứ nhất chiêu đãi các Đảng ở Việt Nam, tại khách sạn Tân Á. Ngoài Lư Hán, Tiêu Văn, Chu Phúc Thành, còn có Chu Kiệt, Lăng Kỳ Hàn, Trần Tư Hoà, Trang Tứ Hoán, Trịnh Phượng, Hoàng Hoàng Cường. Triệu Bách Xương thái độ lễ phép:

- Thưa đại nhân, Chu quân trưởng (Chu Phúc Thành) hiện đang chờ đại nhân tại Bộ tư lệnh quân đoàn 63.

Bác nhận ra sự nguy hiểm nhưng Bác rất điềm tĩnh:

- Các ông có thịnh tình mời tôi mà địa điểm đón tiếp tôi lại không thống nhất được với nhau, thật đáng tiếc.

- Xin đại nhân miễn thứ cho sự sơ xuất của chúng tôi. Tôi xin tháp tùng đại nhân tới tận bản doanh Chu Quân trưởng ạ.

Thấy Bác đi trở ra với một viên tướng Tàu, anh em cận vệ lo lắng. Bác đưa mắt nhìn anh em bình tĩnh .

Anh Hảo tự tay lái đưa chiếc xe chở Bác bám sát chiếc xe của viên tướng Tàu.

Phút chốc xe Bác đã đến khu Đồn Thuỷ (bây giờ là Viện 108). Đám lính gác Bộ tư lệnh quân

đoàn 63 trong tư thế thiết quân luật, mặt tên nào cũng đằng đằng sát khí, súng tuốt lê trần sắc lênh.

Bác sóng bước với Thiệu Bách Xương đi vào toà tiền sảnh. Viên sĩ quan liên lạc trực sẵn, đón Bác và Thiệu Bách Xương vào phòng trong. Ba cận vệ của Bác bị lính Bác tư lệnh quân đoàn giữ lại. Ba anh với tư thế hàng hoàng mắt nhìn bọn lính Tưởng. Bác nhìn về phía ba vệ sĩ của Người bình tĩnh. Bác đi ung dung lên gác hai...

Trời đã xế chiều, Bác vẫn chưa về! Không một tin tức gì từ lúc Bác lên xe đến đại bản doanh Lư Hán.

Ông Võ Nguyên Giáp, ông Hoàng Hữu Nam, ông Vũ Đình Huỳnh và tôi đều lo lắng thấp thỏm... phán đoán không rõ là chúng giữ Bác ở chỗ nào. Tôi đã tung lực lượng trinh sát đi mà chưa có một manh mối nào báo về, ba đồng chí bảo vệ và lái xe cho Bác cũng chẳng có người nào trở về?

Anh Định bảo vệ trở về một mình! Mọi người hồi hộp. Anh Định trao cho anh Võ Nguyên Giáp thư bỏ ngỏ của Bác bằng chữ Nho: "Tôi đang bận một chút. Anh em cứ ở nhà làm việc bình thường". Anh Định thuật lại toàn bộ sự diễn biến. Bác vẫn còn bị chúng giữ trong hành dinh quân đoàn 63 của Tưởng Chu Phúc Thành!

Một mình Bác giữa bầy sói? Phải làm... làm cách nào để giải vây cho Bác?

Đang lúc trù liệu rất căng thẳng thì ông Patti và tướng Ghêlêgơ đến Bắc Bộ phủ.

Anh Hoàng Thế Nam và ông Vũ Đình Huỳnh ra tiếp họ.

Ông Patti là một vị khách nước ngoài quen biết Bác Hồ từ bên Vân Nam. Từ ngày về Hà Nội, Hồ Chủ tịch đối với ông như một người bạn, tiếp xúc với nhau nhiều lần. Bác từ Tân Trào về 48 Hàng Ngang- Hà Nội, đang chân ướt chân ráo, Người mời cơm thân mật ông Patti. Người còn tiếp ông mấy lần tại số nhà 8 đường Vua Lê và nhờ ông chuyển thư của Người với Tổng thống Mỹ thời bấy giờ là Toruman. Ông cho biết ban sáng Hồ Chủ tịch gọi qua điện thoại mời ông và tướng Ghêlêgơ chiều nay gặp gỡ nhau tại Bắc Bộ phủ..

Ông Huỳnh báo cho hai ông biết là, Hồ Chủ tịch đến hành dinh quân đoàn 63 theo lời mời của tướng Lư Hán. Nhưng chẳng rõ lý do gì mà họ coi Hồ Chủ tịch tại đó đến lúc này vẫn chưa về được.

Sự bất bình về hành động của bọn Lư Hán hiện rõ trên cử chỉ của ông Patti và tướng Ghêlêgơ.

Ông Patti đi ra xe, nói với ông Vũ Đình Huỳnh:

- Chúng tôi can thiệp ngay việc này...

Bấy giờ ông Huỳnh mới rõ lý do Bác dặn ông lúc ra đi:

- Cả ngày hôm nay chú không được rời phòng này một lúc nào cả.

Anh Võ Nguyên Giáp mỉm cười: "Bây giờ mình mới hiểu điều Bác nói lúc người quyết định sắp

mặt với bọn chúng: "có miếng võ hiểm thì cũng có miếng văn phá hiểm.""

Chiều se se lạnh. Ông Vũ Đình Huỳnh đưa xe đến đón Bác và anh em cận vệ. Lúc về bên Hồ Gươm, anh Hảo, người lái xe của Bác bị chúng tước đoạt chiếc xe hỏi Bác:

- Sao chúng nó lại không trả cái xe cho ta, hả Bác?
- Chúng nó không giữ nổi tấm chài thì giữ lấy một miếng chì cho đỡ bẽ mặt.

Anh Định tự trách:

- Chúng cháu đi bảo vệ Bác mà chẳng làm nên trò trống gì.
- Các chú đã bình tĩnh, giữ vững kỷ luật. Như thế là góp phần thắng lợi.

Ông Vũ Đình Huỳnh giọng vui vui:

- Trong vòng vây lang sói, Bác tự cứu Bác.

Bác cười:

- Cuộc chiến đấu của chúng ta không đơn độc.

Lúc này, ông Vũ Đình Huỳnh mới mở cặp lấy bức điện cụ Huỳnh Thúc Kháng, trao vào tay Bác...

"Thưa Hồ Chủ tịch, tôi vừa nhận được điện thứ hai của Chủ tịch và điện của ông Võ Nguyên Giáp. Tôi chuẩn bị trời tối sẽ lên đường"

Bác nhìn xuống Hồ Hoàn Kiếm lung linh ánh gương thiêng!...

(Nhà văn Sơn Tùng ghi)

-- Hết --

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>